

Chương hai

1

Lê Văn Vận là chàng lực điền khỏe mạnh, cha mẹ mất sớm, không tác đất cấy dùi, kiếm ăn bằng nghề thả lưới trên sông Lãng. Về nguồn gốc của Vận không ai rõ. Có tin đồn, cha mẹ Vận cũng là thuyền chài ở mãi vùng Ngã Ba Mội, năm ất Mão người chồng lặn xuống vụng Giải tìm của nửa ngày không lên, bà vợ nóng ruột nhảy xuống cứu cũng mất tích. Dân chài từ lâu có tục thả nổi đồng, mâm đồng, chậu thau đồng xuống những vực nước sâu dọc triền sông Lãng. Cách để của khá độc đáo này có cái lợi là không phải mang theo thuyền, đỡ công kền và đặc biệt không thể mất trộm. Tuy nhiên cái hại của nó thì không lường được. Vực sông thường là những xoáy nước cuộn cuộn với sức hút ghê gớm, phải là người lặn giỏi, bền sức vào cữ giềng hai mới lấy những thứ đã giấu lên được. Muốn "*của*" an toàn, hàng năm gia chủ phải sắm lễ vật cúng thần sông vào ngày rằm tháng bảy. Cái vụng nước mà bố mẹ Lê Văn Vận lặn xuống, trước đã có thằng bé chết đuối lúc chơi trâu bơi qua sông. Mãi sau này người ta mới biết, nó bị dòng nước hút xuống đáy sông, xoay tròn như cối xay lúa rồi chui tọt vào cái nổi đồng điệu to đại, mắc cứng ở đó không nổi lên được. Thằng bé chết bất đắc kỳ tử nên rất thiêng, cứ mỗi năm đến mùa lũ nó lại bắt một người.

Trở thành kẻ mồ côi, Lê Văn Vận tiếp tục nghề sông nước trên con thuyền nát và mấy tay lưới của cha mẹ để lại. Hôm ấy trời bất chợt đổ mưa. Sông Lãng chỉ là một chi lưu của sông Yên nhưng trên thượng nguồn có lũ nên nước về rất nhanh. Sóng vỗ oàm oạp, cuộn cuộn đuổi nhau. Mặt sông mở rộng ra, chưa đầy nửa giờ đã nhấn chìm những bãi chuối hột và cả những vạt tre chắn sóng dưới làn nước đỏ quạch phù sa. Chẳng hiểu sao, sóng to gió lớn như thế mà lão lái Tình dám cho dò qua sông. Từ trên đê, Vận hồi hộp theo dõi số phận con dò, trong bụng không dám chắc nó có thể bình yên cập bến dù lão ma rệu này là một tay chèo cự phách. Và điều tệ hại đã xảy ra. Trong cuộc vật lộn tuyệt vọng giữa cái sống và cái chết, nếu không phải một gã dân chài quen nghề sông nước như Lê Văn Vận thì bà Ba khó lòng thoát khỏi nanh vuốt của thủy thần. Sau trận đắm dò xuyết chết, chánh Đàm cấm Thị

Lánh đi chợ xa. Lão cho mời lang Vị, một thầy thuốc nổi tiếng trong vùng đến nhà bắt mạch, bốc thuốc bồi dưỡng sức khoẻ cho bà Ba. Thị Lánh vốn có thuật mê hoặc đàn ông. Trong lúc ái ân, cô ta giở đủ mảnh khoé nhà nghề buộc chánh Đàm phải làm theo ý mình. Họ Khúc si mê người đàn bà đến mức gần như quên hẳn trên đời còn có bà Cả, bà Hai. Các bà trước đây sống với nhau như chó với mèo, giờ tự nguyện liên minh thành một khối để đối phó lại với kẻ thù của mình mà bà Cả Huê vẫn gọi là "*con hồ ly tinh*". Mọi việc thu chi trong nhà giờ thuộc quyền Thị Lánh. Cô ta phớt lờ hai bà chị nhưng lại đối xử khá rộng rãi với tá điền. Những gia đình nghèo quá đôi khi cô ta còn vượt mặt Khúc Đàm tha hẳn địa tô.

Năm ấy, vùng Ba Tổng được mùa. Trai gái làng Cù, Mạc Điền, Đạu Khê và Bối Khê rủ nhau trải hội xuân vào ngày mồng sáu tháng giêng. Phần quan trọng nhất là lễ đền Văn Nương đã có các chức sắc hàng tổng mà đứng đầu là chánh Đàm đảm nhiệm. Thanh niên nam nữ rủ nhau ra bãi sông chơi đu, đấu vật, kéo co, bắt vịt và leo cây chuối. Sân chơi là một khu bãi rộng hàng chục mẫu chạy dọc ven đê, vì chưa đến vụ gieo trồng nên cỏ gà, cỏ chỉ, cỏ chân chim, cỏ mặt mọc chen nhau, mịn màng chẳng khác gì một tấm thảm xanh. Đây đó điểm xuyết những đoá cúc đại vàng sẫm hoặc vài bụi tầm xuân xoè những cánh mỏng phơn phớt hồng ngời lên trong ánh ban mai. Chếch về phía nam một chút, nơi tiếp giáp với bãi cỏ và cánh đồng Mả Dứa là đầm Ma. Cạnh đầm Ma có một gò đất chừng hơn trăm mẫu nhô lên như quả đồi thấp, mọc chen chúc đủ các loại cây, chẳng biết do con người trồng hay đã có từ bao đời trước mà rậm rạp, xanh tốt như một khoảnh rừng. Chim chóc, cò vạc từ khắp nơi, vượt sông Lãng kéo nhau về làm tổ, chiều chiều lại vỗ cánh ràn rạt bay đi kiếm mồi. Người làng Cù coi khu rừng là một thế giới hoang vu, huyền bí, thậm chí còn là nơi cư ngụ của phần lớn ma quỷ trong vùng. Chỉ có lũ trẻ trâu, bọn đánh giậm, dân mót cua, câu ếch chẳng biết sợ là gì. Chúng ngang nhiên vào rừng leo lên cây lác bắt chim, rung tổ để cò con rơi xuống. Có thằng còn dùng ống xuy đồng bắn được một con chim mào đỏ, lông sặc sỡ, đuôi dài như đuôi công. Ông Cửu Mẫn, một thầy phù thủy chuyên tróc ma quỷ về

quấy nhiễu dân làng bảo đó là loài phượng hoàng. Bố mẹ thằng bé sợ quá, vớt cho nó mấy roi rồi thả con chim ra. Người ta đồn gần đây trong rừng có nhiều sự lạ. Ông Tiên Nhũ là dân thiện lặn rong khắp tổng bảo, một lần vào đấy tìm lá mộc hương bắt gặp người đàn bà trẻ, rất xinh đẹp, tóc trắng như bông, ngồi vắt vẻo trên sợi dây leo giữa hai cây báng cổ thụ lác lư đưa văng. Nhìn thấy Tiên Nhũ, con ma bật cười sằng sặc làm lão chết khiếp mãi đến chiều mới tỉnh lại. Còn bà Đồng Dư mắt toét chuyên lừa bịp con nhang đệ tử, thì thề sống thề chết đã có lần được "*Mẫu*" gọi lên rừng trao cho thứ quả nhỏ như quả quýt, ăn vào có thể chữa được bách bệnh. Ra đến cửa rừng chẳng may gặp con rắn mười hai mào phun phè phè thè ra cái lưỡi đỏ lôm, bà ta sợ quá, chạy bán sống, rơi mất quả "*thuốc quý*".

Cũng như mọi năm, hội làng bao giờ cũng bắt đầu bằng việc rước tượng Văn Nương, một dân nữ bị thả bè trôi sông đã gây ra tấn thảm kịch cho làng. Chuyện xưa kể lại, ngày ấy làng Đâu có một cô gái xinh đẹp là Thị Vân, con hoang của một mục hành khất vẫn thường qua lại ăn xin vùng Ba Tổng. Lý trưởng làng Cù rất ghét phường du thủ du thực hay ăn lười làm, hề thấy ăn mày đến là đuổi như đuổi tà. Hôm ấy, hai mẹ con Thị Vân tay bị tay gậy, nón mê áo rách vừa vào cổng nhà lý Thìn đã bị cả đàn chó xổ ra bầu xung quanh. Chó nhà lý Thìn toàn loại đồng tai, cao to và dữ dằn như hổ báo. Chúng nhe nanh nhọn trắng nhọn, thè cái lưỡi đầy gai, làm lớp da mồm co lại, kéo những sợi râu mép vênh ngược lên trong tư thế bị kích động, cổ họng phát ra thứ âm thanh gừ gừ uy hiếp, sẵn sàng lao vào cắn xé. Trong giây phút hiểm nguy, người mẹ sử dụng cây gậy như một thứ vũ khí tự vệ khá hiệu lực. Chiếc gậy lăm lăm trong tay, bà già thủ thế, thỉnh thoảng lại vụt trúng mồm một con. Nhát vụt của người mẹ hành khất ồm ồm yếu hèn như không mấy tác dụng đối với sức mạnh tổng lực của đàn khuyến béo tốt và tuyệt đối trung thành với chủ. Sau một hồi cầm cự, sức lực của bà lão đuối dần, cuối cùng, con đầu đàn có chiếc bờm vàng chói như bờm hổ dùng hàm răng cứng như sắt, giật được cây gậy tạo cơ hội cho cả bầy lao vào mẹ con Thị Vân. Người mẹ bị đàn chó xé toạc tấm áo đụp, cắn những chiếc nanh nhọn vào tám thân gậy còm trơ xương sườn như cách

hạ sát con môi của lũ sư tử đói. Chỉ một thoáng, người đàn bà hành khất chỉ còn là một khối bùng nhùng nhầy nhụa máu. Giữa cơn bán loạn, con bé sợ quá nhắm mắt thét lên mấy tiếng như tiếng tru của bầy sói hoang vào những đêm trăng giá lạnh. Tiếng thét nghe thê thảm bởi thứ âm sắc hoang dã thậm chí rùng rợn làm lũ chó cụp tai, run lên bần bật, rồi nhất loạt bỏ xác chết, cúp đuôi chạy vào nhà.

Đứa bé gái được một cặp vợ chồng không con nhận nuôi sau này trở thành cô gái đẹp nhất làng. Đến tuổi trăng tròn, cô ta không lấy chồng mà dùng nhan sắc của mình chài hết lượt đàn ông nhất là bọn chức việc có vai vế. Các bà vợ có máu sư tử Hà Đông lồng lộn như con thú bị nhốt trong chuồng bỏ đói lâu ngày. Cánh trai làng vác gậy nện nhau còn gia đình lý trưởng, phó lý, chánh hội, phường bạ thường xuyên lục đục, và cứ mỗi lần như thế các bà lại bị đức ông chồng thượng cẳng chân hạ cẳng tay thâm tím mặt mày. Làng Cù dậy lên làn sóng phản nộ đòi lý trưởng phải trừng phạt con dâm nữ bằng cách thả bè trôi sông. Lý trưởng là gã máu dê đã nhiều lần mò đến ngủ qua đêm với cô con gái người hành khất, định giải cứu người tình nhưng không thoát. Thị Vân bị trôi vào bè chuối. Tám biển ghi tội "*lãng lơ, quyến rũ đàn ông làm bại hoại thuần phong mỹ tục*" cắm ngay dưới chân. Chiếc bè bập bênh trên sóng lắc lư giữa dòng nước đục ngầu. Dân làng đổ ra xem như đi hội. Đàn ông lén lau nước mắt. Đàn bà hả hê ra mặt. Vậy là từ nay làng Cù trừ được một con yêu tinh. Trôi gần đến vụng Giải, chiếc bè tự nhiên dựng ngược rồi bị hút vào xoáy nước. Cũng thời khắc ấy, trời bỗng nhiên tối sầm. Từ đâu đó vọng về những tiếng nổ lụp bụp kéo dài thành chuỗi lúc xa lúc gần, rồi một trận mưa sầm sập trút xuống trắng cả vùng Ba Tổng. Trận mưa tai ác kéo dài ba ngày ba đêm làm vỡ bảy quãng đê nhấn chìm làng Cù giữa một đại dương mênh mông là nước. Các vị chức sắc là những kẻ đầu tiên làm vật hiến tế cho cơn thịnh nộ của thủy thần. Tiếp theo là đàn bà con gái nhất là những kẻ từ lúc mới sinh ra đã nhiễm thói ghen ngược. Trai tráng vốn dai sức, bằng mọi phương tiện có được, họ dìu nhau đến được rừng Hóp nên phần lớn qua khỏi cơn hồng thủy. Mấy hôm sau nước rút, bà phó Đẽ, một trong bảy phụ nữ sống sót, được thần nhân báo mộng:

- Dân làng Cù phạm tội lớn, dám hành hình nữ thần bảo hộ hạt Ba Tổng thác sinh làm con gái người hành khát. Muốn thần không giáng hoạ phải lập miếu thờ. Trong miếu tạc một pho tượng phụ nữ khoả thân nằm nghiêng trên khám sơn son thiếp vàng. Hàng năm cứ đến ngày mồng sáu tháng giêng mở hội rước thần chủ ra sông tắm rồi lại khiêng vào miếu. Tám người khiêng kiệu phải là gái chưa chồng nhưng đã mất trinh. Làm được như thế Văn Nương sẽ khiến cho mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu.

Đây là lễ hội đông vui nhất vùng Ba Tổng. Ngoài việc tắm tượng cầu mát, các nam thanh nữ tú còn có nhiều trò du hí. Chơi đu bắt đầu bằng ba cặp nam nữ. Nam áo the, quần chúc bầu, khăn xếp. Nữ áo tứ thân, váy dải, thắt lưng xanh, tóc bỏ đuôi gà. Những chiếc đu vừa đủ chỗ cho bốn bàn chân đặt sát nhau, được cố định bằng tám cây tre đục già vừa dài vừa thẳng đặt chéo nhau, gốc chôn xuống đất ngọn néo chặt, xuyên giống ngang. Dây đu cũng bằng tre nhưng là cây tre bánh tẻ vừa dẻo vừa mềm, văng suốt mấy ngày hội vẫn an toàn. Khi đôi bạn đã nhún đu đến tốc độ cần thiết, do quán tính, nó cứ văng đi văng lại theo một hành trình mỗi lúc một cao làm cho người ta có cảm giác lâng lâng như là đang bay lên trời bằng cặp cánh của chính mình. Đu bay, gió vờn những tà áo tứ thân xanh đỏ rực rỡ như cánh cào cào già gạo. Váy lĩnh của các cô con nhà giàu phồng lên như những chiếc nơm. Mỗi khi dây đu đổi chiều, gió đẩy ngược, gấu váy tốc lên quá đùi phô ra phần da thịt nõn nà rất trần tục mà lại vô cùng bí hiểm.

Bà Ba xuất hiện ở hội từ ngày đầu tiên với tất cả sự háo hức của một cô gái trẻ đa tình. Vào dịp hội hè, chánh Đám không giữ vợ ở nhà mà có giữ cũng chẳng được. Cô ta sẽ tìm trăm phương ngàn kế để thoát khỏi sự kiểm toả nặng tính gia trưởng của lão già cả ghen. Lúc vào đu, bà Ba được xếp cặp với con trai chánh hội Hạp. Tay này là một gã bạo gan, vừa nhún bàn đu vừa thò tay bóp vú người đẹp. Bà Ba nghiêm mặt bảo:

- Này ! của bụt mất một đèn mười, đừng tưởng bở.

Hắn lim dim cặp mắt lơ đãng, héch cái mũi sần lóm đốm những mụn trứng cá bốn cột:

- Trước khi ra hội, đây đã vào chùa thắp hương. Đức Phật dạy, oản thiên hạ ngon lắm, lộc trời cho tội gì không ném thử.

- Thôi đi, đồ nôm;..

Hắn cười hèn hếch tiện tay kéo dài thắt lưng nhiều tím của bà ba. Động tác kéo không phải là cố ý nhưng do phản ứng giới tính, Thị Lánh sợ bị tuột váy vội rút tay giữ thắt lưng. Chỉ một thoáng bất cẩn, dây đu mất thăng bằng làm bà ba chới với tuột tay rơi xuống. Tính mạng bà Ba lúc này là ngàn cân treo sợi tóc. Những người đứng xem chưa biết xử trí ra sao, không ít các bà các cô phải nhắm mắt chờ một kết cục tất yếu, thì bất chợt một chàng thanh niên phi thân như một mũi tên dờ được Thị Lánh vừa rơi trúng tầm tay. Cả hai cùng ngã, tất nhiên là cú ngã không hề êm ái chút nào nhưng nó đã cứu được tính mạng vợ ba chánh tổng. Bấy giờ mọi người mới xúm lại xem chàng trai liều lĩnh ấy là ai. Thật không thể nào tin được lại chính là gã thuyền chài Lê Văn Vận.

Lần này chánh Đàm sai bà Cả Huê đích thân mang lễ xuống thuyền tạ ơn anh thuyền chài. Thị Lánh tuy còn đau vì tay trật khớp nhưng vẫn đòi đi theo. Trong cuộc diện kiến dưới khoang thuyền chật hẹp nồng nặc mùi cá, bà Ba nhìn thân hình vạm vỡ với những bắp thịt săn nổi cuộn cuộn của Lê Văn Vận bất giác thở dài, thỉnh thoảng lại liếc mắt đưa tình. Anh này từ bé đến lớn chưa bao giờ được ánh mắt đàn bà ve vuốt khiến khuôn mặt ngăm ngăm nóng bừng, tim đập thành thịch còn miệng thì lúng búng không nói lên lời. Khi khớp tay khỏi, bà Ba lấy cớ đi thăm ruộng đồng Quan, ra sông Lãng tìm gặp ân nhân đã hai lần cứu mạng. Hôm ấy, Lê Văn Vận vừa thu lưới định mang cá lên chợ, bà Ba xin mua hết rồi trả số tiền gấp hàng chục lần giá trị thực của nó. Sau phút lúng túng đầu tiên, Lê Văn Vận trở nên bạo dạn bởi cái nhìn đầy ý nghĩa của người đàn bà đẹp. Hắn bảo:

- Chỗ cá hôm nay không đáng là bao, xin biếu bà Ba, lần sau sẽ lấy tiền.

Thị Lánh chợt thoáng một ý trong đầu:

- Anh Vận có muốn làm rể ông Chánh không ?

Chàng ngư phủ giật mình lắc đầu:

- Bà Ba cứ đùa. Tôi là phận đũa mốc đầu dăm chồi mâm son.

Bà Ba liếc Vạn cười khẽ, chiếc răng khểnh phô ra trắng loá làm gương mặt xinh đẹp có chiếc cằm lẹm ngời lên dưới ánh nắng sớm.

- Anh hãy tin tôi. Ai lại nói đùa một chuyện hệ trọng như thế.

Mọi việc cứ để tôi lo. Có điều con bé hơi bị khoèo

Đêm hôm ấy, lúc đi ngủ, bà Ba bảo chánh Đàm:

- Con Hải nhà mình sắp mười bảy, cũng nên tìm nơi chốn cho nó thành gia thất.

Chánh Đàm từ lâu vẫn ám ức vì cô con gái tật nguyên nay thấy vợ nói chuyện gả chồng, lão nhăm nhắng bảo:

- Có mấy đám dạm hỏi nhưng đều chẳng ra gì. Nhà phò hội Lầm thì môn đăng hộ đối đấy nhưng thằng con lại dở người, thỉnh thoảng lăn quay ra như phải gió. Ngừ ầy chỉ có hâu nó suốt đời, khổ con gái mình. Còn thằng Đầu nhà lý Cự mới tý tuổi đầu đã nghiện thuốc phiện, người như hình nhân thế mạng. Của ầy chắc gì sống được đến ba chục tuổi. Vậy mà lão Cự chẳng biết điều, đòi hỏi môn những ba chục đồng, bà nghĩ xem có quá đáng không. Thà để con Hải ở vậy còn hơn.

Thị Lánh nắm được tâm lý chồng. Lão vốn keo kiệt, rất xót ruột khi phải đem gia sản cho người khác, liền bàn:

- Con bé mang tật bẩm sinh như thế ông mà kén chàng rể môn đăng hộ đối thì có mà sạt nghiệp. Tôi nghĩ, ông nên bàn với bà Cả, bà Hai chọn một thằng tá điền nào hiền lành, tử tế gả quách cho nó nên vợ nên chồng là hơn.

- Tôi đã tính đến chuyện ấy nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn thấy không ổn. Minh đường đường là chánh tổng đương chức, làm thế bọn đàn em nó coi thường.

- ở đời không thể chu toàn mọi nhẽ; - Bà Ba thuyết phục - Trong hai điều ấy chỉ có thể chọn một mà thôi. Hay là ông muốn con bé chết già ở nhà họ Khúc?

- ý bà thế nào ?

- Còn thế nào nữa. Cưới xong cho nó ở rể, chẳng những không mất con gái mà còn được thêm sức lao động, khác gì người ở.

Chánh Đàm xem ra đã xuôi ướm hỏi vợ:

- Thế;.. bà đã nhắm đứa nào chưa ?

- Có thì có rồi nhưng phải hỏi ý kiến bà Cả.

Khúc Đàm găt:

- Bà Cả, bà Cả, quên con mụ "*điếc*" ấy đi. Tôi là bố nó lại không gả chồng cho nó được à ?

- Ấy là tôi nói thế để việc nhà trong ấm ngoài êm.

- Cứ tán hươu vượn mãi, nó là đứa nào ?

- Chính cái tay thuyền chài đã cứu tôi mấy lần ấy. Anh ta không cha mẹ, lại khoẻ mạnh, hiền lành, hợp ý ông quá rồi còn gì.

- Để xem xem đã;.. Nó là dân hạ bạc sợ không quen việc đồng áng.

- Còn xem gì nữa. - Bà Ba găt khế - Đám ấy được đấy. Còn việc cày bừa, dần dần rồi sẽ quen, lo gì.

Mấy hôm sau chánh Đàm bàn với bà Cả Huê. Nói là bàn nhưng thực chất là việc đã được quyết định từ trước. Bà Cả Huê tím mặt biết thừa đấy là âm mưu của "*con yêu tinh*" nhưng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Chánh Đàm vốn sẵn máu gia trưởng, lão đã quyết định việc gì thì ngay cả hàng chức sắc trong tổng cũng răm rắp thực hiện không ai dám bàn ra tán vào. Mẹ con bà Hai gần như là người thừa trong gia đình họ Khúc. Bà Hai tuy cũng sắc sảo chẳng kém ai nhưng vì thân phận lẽ mọn, bị chèn ép từ nhiều phía nên lép vế. Việc gả chồng cho Khúc Thị Hải là sự kiện lớn, ấy vậy mà bà ta chỉ được Khúc Đàm thông báo như một mệnh lệnh. Bà Ba được chồng giao trách nhiệm làm tin sứ thăm dò phản ứng của anh thuyền chài, bước xuống bãi ngô, nách cấp thúng, tay vung vẩy như người đi chợ. Sông Lãng mùa này nước lặng. Những vạt sóng lẫn tan đuổi nhau vỗ óc ách vào kè đá. Từ ngã ba Môi, đoàn thuyền đá nối nhau ngược dòng về bến Trung Hà. Máy hôm nay gió đổi chiều những cánh buồm nâu sẫm hoặc mận chín đã được cuộn lại. Cánh dân phu cỡi trần, tì sào vào ngực, đẩy cho con thuyền nhích dần từng bước. Đó là những chàng trai khoẻ mạnh ngực vòng lên như đô vật, vừa chổng thuyền vừa hò một điệu dân ca nghe rất lạ tai. Những câu hò hoàn toàn ngẫu hứng, trầm trầm, thoát ra một cách khó nhọc từ những lồng ngực vạm vỡ bị chùm dây chèo níu lại.

Bà Ba phải chờ khá lâu vì chàng ngư phủ đi gỡ lưới chưa về. Ngồi trên mom sông lơ đãng ngắm những con thuyền xuôi ngược, tưởng như rất bình thản, nhưng thực ra lòng dạ Thị Lánh đang nghĩ về những chuyện mới xảy ra gần đây. Có phải đây là mối lương duyên nên anh ta đã hai lần cứu mình ? Liệu "*người ta*" có bằng lòng làm rể ông Chánh ? Cuộc hôn nhân này có lợi cho ai ? Con thuyền câu vào lạch sông, Lê Văn Vện đã nhìn thấy Thị Lánh từ xa. Anh ta buộc thuyền rồi xách giỏ nhảy lên bờ.

- Bà Ba ra mua cá ?

Thị Lánh liếc mắt tình tứ nhìn anh thuyền chài:

- Chuyện tôi nói hôm trước anh nghĩ kỹ chưa ?

Lê Văn Vện nhìn bà Ba ngập ngừng:

- Tôi sợ ông Chánh lắm. Trai vùng Ba Tổng thiếu gì mà ông ta lại gả con gái cho một gã quăng chài. Hay là có chuyện uẩn khúc ?

- Chắc anh nghe người ta bàn tán nhiều về ông Chánh ?

- Cô hỏi thế là thế nào ? Vện bắt đầu gọi bà Ba bằng cô.

- Chẳng thế nào cả. - Thị Lánh bất ngờ cầm tay Lê Văn Vện, nhìn thẳng vào mắt anh ta - Đừng nên bỏ qua dịp may tự nhiên đến với mình. Với người dung, một ngày còn nên nghĩ hướng hồ anh đã hai lần cứu tôi.

Câu nói cuối cùng khiến Lê Văn Vện nghe ra.

t lâu sau, chàng ngư phủ nhờ bà Hai Cồn, người xóm Chùa mang trầu cau đến nhà chánh Đàm đàm hỏi Khúc Thị Hải. Chánh Đàm nhìn anh con rể tương lai khỏe mạnh, tướng mạo khác người trong bụng cũng phần nào bớt đi nỗi ngượng ngùng với xóm làng. Lão ra điều kiện cưới xong phải bỏ hẳn nghề sông nước về ở rể. Mẹ con bà Hai mừng như bắt được vàng. Điều này cũng đúng với lẽ tự nhiên. Một cô gái tật nguyên bẩm sinh, dù là con nhà chánh tổng đi chăng nữa cũng chẳng thể treo cao giá. Già kén kẹn hom, ế là cái chắc. Người hậm hực nhất là bà cả Huê. Bà có linh cảm, cuộc hôn nhân này dữ nhiều lành ít, vì từ lâu bà đã nhìn rõ tâm địa Thị Lánh.

Trước ngày cưới ít lâu, hôm ấy chánh Đàm cưới ngựa lên huyện từ sớm trình quan về việc tu bổ đê kè, bà Ba xách làn hương hoa và nải

chuối ra miếu Văn Nương. Lẽ xong Thị Lánh ra mom sông. Lê Văn Vận cầm sào đang nấu nướng trong thuyền. Mom sông lúc này không một bóng người. Không gian tuyệt đối yên tĩnh. Gió từ cồn Vành thổi sang lật lá ngô ràn rạt. Nước lũ từ thượng nguồn bắt đầu về đỏ hồng dưới ánh nắng nhạt. Lánh rón rén bước xuống sạp thuyền làm Vận giật mình:

- Kia ! Bà Chánh.

Thị Lánh đặt làn vào khoang thuyền bảo:

- Hôm nay anh Vận phải trả công cho tôi;..

Chàng ngư phủ nhìn ánh mắt của người đàn bà, hiểu ngay nhưng vẫn ồm ờ:

- Tôi nghèo lắm, chỉ có mỗi con thuyền rách.

- Có đấy, chàng Trương Chi ạ - Bà Ba xáp lại gần chàng trai, giọng thì thầm - Chàng phải giúp em, nếu không em sẽ bị đuổi khỏi nhà ông Chánh. Mà đến nước ấy chỉ còn cách nhảy xuống sông.

- Cái gì ? Cô nói gì ? Vận bất ngờ nắm bàn tay Lánh hỏi gấp gáp.

- Em cần một đứa con trai.

Vận lặng lẽ gật đầu rồi lùa tay vào chiếc yếm lụa mân mê hai bầu vú nóng hổi của bà Ba. Người đàn bà uốn ngực ép sát vào Lê Văn Vận, đẩy anh ta ngã xuống sạp thuyền rồi trườn lên bụng như một con rắn. Anh thuyền chài ôm ngang vai bà Ba, ghì riết làm cô ta gần như nghẹt thở, không phải bởi đôi cánh tay vạm vỡ của người thanh niên chưa từng trải mùi đời, mà bởi sự đụng chạm xác thịt sau một phản ứng dây chuyền kích thích sự hưng phấn đến tột đỉnh của phần nhạy cảm nhất, vi diệu nhất trong tâm hồn. Tắm vấy lụa tuột ra và Lê Văn Vận đã lật người trèo lên bụng cô ta như thế nào cả hai đều không nhớ nữa, chỉ biết khi Thị Lánh cầm chiếc dương vật đã cứng lên, thẳng đuồn như thanh sắt nguội của chàng ngư phủ ấn mạnh và âm hộ bằng một động tác khá thuần thục thì đất trời dường như tối sầm lại. Mặt sông Lãng bất chợt nổi sóng. Con thuyền chòng chành theo một vũ điệu kỳ quái bởi sự cộng hưởng của cả hai loại dao động, một trong thuyền, một ngoài thuyền. Con mây mưa qua đi, con thuyền đã bớt rung lắc, bà Ba

mặc lại váy thắt dải lưng bằng nhiều tam giang, cấp thúng bước lên bờ lẫn vào vườn chuối.

Đám cưới Lê Văn Vận và Khúc Thị Hải được tổ chức theo nghi lễ truyền thống với đầy đủ các nghi thức điệu vọi của của vùng Ba Tổng trừ công đoạn đưa dâu. Chàng ngư phủ không cha mẹ, không họ hàng thân thích nhưng bà Cả Huê đã chọn được một dàn diễn viên đóng thế tuyệt vời để che mắt thiên hạ. Không ít các vị chức sắc trong hạt biết rõ mười mươi Lê Văn Vận là gã thuyền chài gặp vận đỏ mà vẫn bán tín bán nghi, hay là hàng xú đồn nhảm về thân phận anh ta. Lê văn Vận trong trang phục ngày cưới: áo the, khăn xếp, quần ống sớ còn nguyên nếp gấp bên cạnh cô vợ khoèo tay lần lượt ra mắt quan khách. Khúc thị Hải mặc áo mớ ba, váy lụa Cẩm La, tóc đuôi gà. Cánh tay tật nguyên gấp lại một bên nách, bàn tay cứ ngọ nguậy mỗi khi hai vợ chồng tiến lui giữa các mâm rượu.

Phó lý cự Phạm Kiên là tay thầy cò lắm mưu nhiều kế, thù chánh Đàm đến tận xương tuỷ sau vụ tranh chấp chức lý trưởng cũng được mời, nhìn quang cảnh đám cưới, bĩu môi bảo với thầy đồ Sách người xóm Chùa:

- Ông tính xem, sau cái trò cưới xin bịp bợm này lão Chánh còn giở thêm chiêu gì nữa ?

Đồ Sách nghèo kiệt xác lại tham ăn chẳng cần để ý đến lời xỏ xiên của ông phó lý Cự, chỉ chăm chăm vào mấy đĩa thức ăn, miệng nhồm nhoàm nhai, tay gấp lia lịa, thỉnh thoảng lại tợp một ngụm rượu. Cự Kiên nhìn Đồ Sách cười nhạt:

- Ông có nghe tôi nói không đấy ?

- Có chứ. - Thầy đồ nuốt vọi miếng cổ hũ. Miếng thịt thái to quá, lão xuýt bị nghẹn - Mà ông bảo cái gì nhỉ ?

Ông Cừ Biêng, người xóm Đình đã có thời làm phó tổng, từ đầu bữa vẫn chăm chú nghe câu chuyện của phó Cự, bấm tay lão nói nhỏ:

- Phú quý sinh lễ nghĩa, ông còn lạ gì trò đời. Đừng bàn đến chuyện ấy nữa. ở đây tai vách mạch rừng...

- Tôi khiếp sợ. Chúng nó có giỏi;..

- Thôi xin ông. Khi nào rảnh rồi, mời ông Cự đến nhà tôi, ta nói chuyện.

Thực khách vừa đánh chén vừa nói chuyện râm ran. Phía cuối rạp, phường bát âm thỉnh thoảng lại tấu nhạc. Đám nhạc công gồm ba ông già và một bà còn trẻ nghe nói mời tận trên tỉnh về. Mở đầu, dàn nhạc tấu bản "*Quan trạng vinh quy*" theo điệu "*Xuân tình*". Người phụ nữ trung niên vừa ôm đàn nhấn những phím đầu tiên cả rạp bất chợt dừng đưa, lặng đi. Những âm thanh trầm đục như tãi ra giống tiếng trống trận làm nên cho một đoạn cao trào khởi phát ở một quãng rất cao rồi dừng đột ngột. Cử tọa sùng sờ nghĩ rằng một dây bị đứt. Nhưng không phải. Khoảng lặng vừa đủ độ dừng, một hợp âm ngọt ngào với kỹ thuật nhấn nháy điêu luyện bất chợt rung lên diễn tả tiếng vó ngựa gõ trên đường quan đưa ông trạng tân khoa về cố hương gặp người vợ tao khang bao năm gánh gạo nuôi chồng ăn học. Hết điệu "*Xuân tình*" người đàn bà cầm phách gõ nhịp cho hai ông già chơi bản "*Hành vân*" trên cây đàn thùng. Tiếng đàn thùng nghe trầm trầm mà tao nhã, diễn tả được tâm trạng đôi vợ chồng đêm tân hôn với những cung bậc khác nhau, sắc thái khác nhau mà không một thứ ngôn ngữ nào thể hiện nổi. Nhịp "*Hành vân*" như mây bay trong vũ trụ bao la, như cái thực ẩn trong cái mộng là niềm băng khuâng kim cổ trong nỗi u hoài trần thế.

Lúc vào khấn gia tiên, chánh Đám ngồi chễm trệ trên chiếc ghế bằng gỗ trắc chạm trổ rồng phượng cầu kỳ như ngai vàng của đương kim hoàng đế. Bà cả Huệ, bà hai Thoả và bà ba Lánh "*ngự*" trên sập gụ. Sau khi thắp hương trước bàn thờ gia tiên, đôi trẻ lần lượt lạy các bậc phụ mẫu đã có công sinh thành, nuôi dưỡng tân nhân nên người. Chàng ngư phủ đến trước mặt bà Ba có vẻ ngượng ngùng, chẳng phải vì bà này còn quá trẻ, chỉ hơn chú rể một hai tuổi, mà anh ta thoáng hình dung lại cuộc "*tao ngộ chiến*" nhớ đời trong khoang thuyền hôm nào. Trong khi ấy, Thị Lánh khẽ mỉm cười, đưa mắt khuyến khích người tình và thản nhiên nhận lễ. Cuối cùng thì mọi thủ tục phiên toái của đám cưới cũng đã xong. Cô dâu mừng đến chảy nước mắt vì thoát khỏi bộ y phục mớ ba rọng lụng thụng với đủ các thứ dây nhợ làng nhàng. Cánh tay khoèo lại được tự do. Đêm tân hôn, khi cả hai lên giường, Lê

Văn Vận bạo dạn lột váy Khúc Thị Hải để lộ tấm thân trần truồng, mịn màng, ngồn ngộn như pho tượng cẩm thạch với những đường cong đầy ma lực như mời gọi, nhưng rồi gã thuyền chài chỉ khẽ thở dài, để nguyên cả áo quần nằm quay đầu vào vách. Có lẽ hắn đã uống quá nhiều rượu nên mụ mẫm người đi, hoặc có thể qua hàng loạt những nghi lễ phiền phức mà một tân lang bắt buộc phải đóng cho trọn vai kịch, đã hút kiệt sức lực, không còn chút hào hứng nào nghĩ đến tấm hồng nhan đang muốn cùng mình khám phá những bí mật của giây phút thần tiên.

2

Vợ chồng Lê Văn Vận được Khúc Đàm cất cho ngôi nhà ba gian giáp bờ ao. Ngôi nhà này trước là chỗ ăn nghỉ của tá điền những lúc thời vụ, mấy năm gần đây lão chuyển họ ra Trại Sen để tiện trông nom khu ruộng màu nên vẫn bỏ không. Hoá ra chàng ngư phủ làm ruộng cũng chẳng kém gì thả lưới bắt cá trên sông. Chưa đầy một vụ, đường cày của hắn đã thẳng tắp, góc rạ đều lật úp, phơi màu đất vàng suộm dưới ánh mặt trời. Việc đồng áng Vận làm bằng bằng chẳng kém gì những tá điền kỳ cựu đã từng lĩnh canh nộp tô gần như suốt đời ở nhà chánh tổng. Nhưng việc làm ưa thích nhất của Lê Văn Vận là xay lúa, giã gạo. Cái cối xay to đùng, lão Phó Đạc đóng vốn để cho hai người vạy mà một mình hắn quay có nửa buổi đã hết chín thúng thóc. Giã gạo Vận cũng làm một mình trừ những lúc có cô vợ khoèo tay đứng giúp chút ít cho đỡ mỏi chân. Cần giã bằng gỗ nhân vừa to vừa nặng, cứ nâng lên hạ xuống theo nhịp chân của gã thuyền chài, mở chày nện xuống cối thành thịch, đều đều buồn tẻ. Công việc xay giã phần lớn được làm vào buổi tối. Với ngọn đèn Hoa kỳ ám khói đặt ở cạnh tường, Vận vừa nhún chân vừa đếm. Được chừng bốn năm trăm chày, chẳng cần bốc lên thử, hắn cũng biết hạt gạo đã trắng bong còn cám thì mịn và mát lạnh như bột lọc.

Có lần, bà Ba từ buồng lén xuống nhà ngang cùng già với Vận. Một tay hẩn bắm giá đỡ, một tay xoa vào cái bụng đã lùm lùm của Thị Lánh khẽ hỏi:

- Máy tháng rồi nhỉ ?

- Hình như năm tháng.

- Sao nhanh thế ?

- Còn nhanh gì nữa. - Lánh thì thăm - Cái Hải thế nào ?

- Chưa có gì; - Vận vòng cả hai tay ôm ngang bụng bà Ba, áp môi vào gáy cô ta nói nhỏ - Thôi, lên nhà kéo ông ấy nghỉ;

Cái bụng của bà Ba mỗi ngày một to ra thì niềm vui của nhà họ Khúc càng lớn. Chánh Đàm dự tính, nếu trời thương cho được thằng con trai thì lão sẽ làm khao. Sắp đến ngày ở cũ, bà Cả Huê cấm ngặt không để Thị Lánh làm bất cứ việc gì, hàng ngày bắt uống thuốc dưỡng thai của lang Chìa bên kẻ Bòng. Bà Ba ngán thuốc đến tận cổ, lại sợ cái thai to quá không ra được, chết cả mẹ lẫn con thì khốn, bèn ngâm đồ thuốc xuống ao. Lũ cá trăm chồn vờn bên dưới uống vào lớn như thổi. Những hôm thuốc bị hắt ra vườn sau, chúng nổi lên hàng đàn, nhô hẳn đầu hỏi mặt nước, bơi theo vòng tròn, miệng hớp hớp không khí.

Đến kỳ sinh nở, bà Ba đau bụng ba ngày mà đứa bé vẫn chưa ra. Chánh Đàm hoảng quá cho đón hai bà đỡ cùng một lúc để phòng bất trắc. Gân sáng, nước ối vỡ nhưng ngôi thai ngược, một chân thò ra trước, mà chỉ nhìn chân thì không biết được là trai hay gái. Bà cả Huê thấp hương lăm rằm khấn trước bàn thờ phật Quan Âm mong ngài phù hộ độ trì cho Thị Lánh mẹ tròn con vuông. Chánh Đàm mặt tái mét cứ chấp tay sau lưng đi đi lại lại trước cửa buồng làm bà Hai bụng nổi nước thang mai hoa từ bếp lên xuýt chạm phải, gất:

- Ông ngồi yên một chỗ cho chúng tôi nhờ.

Trong này, hai bà đỡ đang cãi nhau vì không bà nào chịu bà nào. Mỗi bà đều có cái lý riêng trong thuật xử lý ngôi thai mà chẳng quan tâm đến sản phụ đang nằm tồ hơ trên chiếc giường ba xà, mặt bóng nhẫy mồ hôi, hai mắt lơ lơ còn miệng thở như say nắng. Cặp đùi bà Ba lúc này có vẻ mập mập hơn bình thường. Bàn chân bé xíu, tím ngắt của đứa trẻ thò ra khỏi âm hộ, ngo ngoáy chẳng khác gì cái vôi ở đầu ổ kén

sâu khoai làm những sợi lông đen nhánh, loãn xoắn, ướn nhóp nháp phía trên bờ mu cũng lúc lắc theo như là bị gió thổi. Tình trạng nguy kịch ấy kéo dài chừng hai khắc thì Khúc Thị Hải đã sang làng Vạc đón được ông lang Thuộc. Ông này nổi danh khắp huyện Nam Thành về thủ thuật đỡ những ca đẻ khó và món thuốc gia truyền chữa bệnh sa đì. Việc làm đầu tiên là ông ta tống cổ hai con mẹ bẻm mép ra khỏi buồng, sau đó cho sản phụ uống một gói thuốc bột pha lẫn với mật ong. Ông cấm mọi người, kể cả chánh Đám lảng vảng gần buồng rồi đóng sập cửa lại. Khi bàn chân thai nhi đã được ấn vào, lang Thuộc nhẹ nhàng xoa bụng bà Ba, vừa tìm cách xoay thai. Không đầy một khắc, ngòai thai trở lại thuận chiều, đứa bé lọt lòng mẹ khóc văng lên. Tiếng khóc của nó khoẻ đến nỗi mấy nhà hàng xóm bên kia bờ tường xây cao quá đầu cũng nghe tiếng. Chánh Đám là người nhảy bổ vào đầu tiên. Đến khi nhìn thấy giữa hai đùi nhăn nheo đứa bé là một cái chim xinh xinh thì lão khóc nức lên quỳ sụp trước mặt bà Ba. Thị Lánh tuy mất khá nhiều sức qua những lần rặn đẻ nhưng vẫn cố mỉm cười với chồng. Sau cơn vượt cạn, người đàn bà như được lột xác. Những gì là trần tục đều để lại phía sau. Trước mặt Khúc Đám là một người thiếu phụ xinh đẹp, toả ánh hào quang rực rỡ như một tiên nữ giáng trần. Thành bé vừa dài vừa rộng, mắt sáng, mũi nở trông ra dáng con nhà. Khi con trai đầy cữ, chánh Đám đặt tên là Khúc Luận, đồng thời làm cỗ khao toàn thể chức sắc làng Cù và họ hàng nội ngoại. Những dịp mở tiệc lớn như thế này, trong thực đơn đãi khách nhất thiết phải có món thịt ếch. Đây là truyền thống lâu đời của làng Cù, mâm cao cỗ đầy đến mấy, thiếu đặc sản "gà đồng" cũng vút.

Thật may, dịp ấy vào cuối tháng ba, bắt đầu có mưa rào. Trận mưa đầu tiên nước đã mấp mé bờ ruộng. Đồng gần đồng xa, lúa đang thì con gái, gặp mưa rào và sấm đầu mùa lớn nhanh như thổi. Mới chập tối, cả làng đã náo nức chuẩn bị cho buổi soi ếch đầu tiên trong năm. Đây là một cuộc tàn sát tập thể trên quy mô lớn tuy chỉ dùng phương tiện thô sơ nhưng tỏ ra rất hiệu nghiệm. Phổ biến nhất là đước. Đước làm bằng tre hoặc nứa khô cỡ nhỏ, buộc chặt, cháy rất đượm. Nhà giàu hoặc dân làm nghề chuyên nghiệp thì lên chợ Cháy mua đèn

hộp sắt hình trụ có nắp gắn kính dày như một khối chỏm cầu để hội tụ ánh sáng gọi là đèn "lò". Đèn "lò" thấp đầu lác hoặc mỡ lợn, phía sau có tay cầm, bên trên là bộ phận thông khói gồm nhiều lá tôn mỏng xếp nếp. Cả hai loại phương tiện này đều nhằm cùng một mục đích là làm cho ếch hoá mất không nhảy được, chờ người đến tóm.

Từ canh hai, trời bắt đầu mưa nặng hạt, thỉnh thoảng lại có vài tiếng sấm lác lõng từ đâu đó vọng về. Khắp cánh đồng đèn đuốc sáng như sao sa. Cha nào con ấy, anh nào em ấy, thậm chí chồng nào vợ ấy, áo toi nón lá, tay đuốc tay chụp sẵn sàng vào trận. Lê Văn Vận cặp đôi với thằng Đà, cháu bà cả Huê mới từ làng Báng sang chơi. Cái đèn của Vận có mặt kính pha lê trong suốt không một gợn bọt, dày hai đốt ngón tay nên độ chiếu sáng rất xa. Mưa mỗi lúc một lớn. Nhiều bờ ruộng đã ngập. Đứng trên đồng Ba Tầng, Vận nhìn khắp lượt các cánh đồng Chùa, đồng Hẻm, đồng Gà, đồng Chó Đá... đâu đâu cũng có ánh lửa chập chờn như đêm hội hoa đăng. Những ngọn đuốc khô nổ cháy rần rật, tàn bay tứ tung như pháo hoa cà hoa cải theo từng nhịp bước lép nhép trên thảm cỏ lười mè ram ráp. Những hạt mưa đan chéo nhau đập lộp bộp vào nón lá rồi chảy thành vệt theo sườn áo toi lấp loáng trong ánh lửa vàng nhạt hoặc dùng đục bởi những quầng khói loang. Chàng ngư phủ bắt đầu cuộc tảo thanh từ một bờ ruộng trũng mọc đầy cỏ gà lẫn với cỏ chỉ. Đây là khu ruộng nhà chánh Đàm, bờ rộng hơn bốn tấc, đắp cao, thế mà đôi chỗ đã ngập lút, nước chảy rào rào. Một chú ếch cồm lưng nổi gai xanh, nhọn và bóng láng, cặp mắt như bị thôi miên bởi ánh lửa nhấp nháy phát ra từ thứ dụng cụ ma quái. Nó ngồi chống hai cẳng chân, mồm héch lên phô ra trước "sát thủ" cái ức trắng toát như là khoe bộ cánh mới thừa được sau chuyến ngủ đông. Một tay rọi đèn, tay kia nâng chụp, Vận thận trọng nhích dần từng bước về phía con mồi, đến khi gã ếch cồm ngừng nghếch hiểu chuyện gì xảy ra thì đã bị chàng rể nhà họ Khúc dùng hai ngón tay túm chặt eo lưng. Bằng động tác thành thục, thằng Đà xoay lưng chìa chiếc vệt tre ra, và chú ếch cồm nhanh chóng bị tống vào qua lớp hom mềm cùng với lũ bạn xấu số. Đã ngót mưa. Lúc này ếch nhái đang say. Đây là cơ hội vàng để tranh thủ "lên" cho đầy giỏ. Phía bên kia, mấy chị em nhà dĩ Nhựt không có

chụp. Con Ninh chị cả, khua cây đuốc nửa dài hơn cả người nó, cháy rần rật để cho lũ em gồm năm đứa con gái, mỗi đứa chỉ nhỉnh hơn nhau cái chòm, lội chòm chộp thi nhau vồ. Con Ninh, con Nhính, con Nhỉnh mặc quần đùi, áo cánh nâu, không tời, không nón, ướt từ đầu đến chân nhưng chẳng biết lạnh là gì. Mỗi khi vồ được một chú ếch, mấy chị em lại hét toáng lên. Con Nhút, con Nhít bé quá cũng đòi đi theo. Hai đứa cỏi truông đầu đội nón gủ bé tí trông như cây nấm. Đi được nửa bờ, con Nhít không theo kịp các chị, trượt chân ngồi xệp xuống, khóc hu hu. Cái Nhính quay lại đỡ em mới biết, nó ngã bị đĩa bám vào bẹn. Con chị tức quá, phát vào mông một cái: "*Ai bảo mày cứ theo đi quần chân chúng tao ?*". Con bé gan lì, nhiều lần mẹ đánh không khóc nhưng có tật sợ đĩa. Con Nhính quát:

- Bây giờ mày phải lên gò Dừa kia mà đứng, chốc nữa chị Ninh quay lại đón.

Con bé lắc đầu quây quây:

- ừ ừ ! Em sợ ma lắm.

- Thì đi; - Con chị lâu bầu - Nhưng lần sau bị đĩa cắn tao không gỡ cho đâu.

Cặp vợ chồng Thường Rõ từ tối đến giờ đã chộp được lưng lửng vệt. Chị vợ còn trẻ, béo ục ịch, mỗi bước đi thành thích như voi, thỉnh thoảng lại ngủ gật. Anh chồng bực mình quát:

- Đi khể thôi không ếch nó nhảy xuống ruộng hết.

Thường Rõ là tay chân của chánh Đàm. Tay này nghiện thuốc lào, thỉnh thoảng lại lên sườn đồng giở diều cày ra hút sòng sọc. Thuốc ngấm, có khi hần lăn quay ra bất tỉnh như người mắc bệnh động kinh, nhưng chỉ ít phút sau lại ngồi dậy xem như chẳng có chuyện gì xảy ra. Thường nổi tiếng là tay chụp ếch lão luyện. Từ trên gò đồng đi xuống, vừa tắt qua dải bờ ngăn đôi chân ruộng cấy lúa tám đen với mảnh chiêm trắng đã làm đòng, hần thoáng thấy một con ếch cụp ngồi chòm chòm gần ngay lợi nước, điệu bộ hết sức cảnh giác. Toàn thân con ếch gần như vàng sẫm, lốm đốm hoa trắng. Cặp mắt của nó khá linh động cứ đảo đều đều theo mỗi vòng quay của cây đuốc. Thường Rõ không lạ gì loại ếch đã thành tinh này. Chúng rất có kinh nghiệm trong việc

đánh lừa cánh thợ săn. Phải thật bình tĩnh mới tóm được. Hấn khẽ hất chân về phía sau cho vợ lùi lại rồi nâng cần chụp nhích dần từng bước không hề phát ra một tiếng động nhỏ. Cây chụp gần như bất động nhưng ngọn đuốc lại chuyển động liên tục để tạo nguồn sáng ổn định cùng với hàng trăm ngàn tàn lửa vãi tung toé, nhằm mê hoặc thị giác đang rối loạn của con ếch già. Con ếch vẫn ngồi nghe động tĩnh. Một lúc sau nó gại gại chân sau chuẩn bị làm cú nhảy thoát hiểm vì đánh hơi thấy mùi tử thần thì Thường Rõ đã phóng chụp từ một vị trí bất ngờ, trúng vào cái lưng lóm đóm. Con ếch bùng nhùng trong tám lưới gai giầy giữa một cách tuyệt vọng. Có lẽ đó là một vị ếch thủ lĩnh mà từ trước đến nay chưa bao giờ Thường Rõ bắt được. Khoảng trống canh tư, cái vệt to bụi của vợ chồng hấn đã gần đầy. Hấn lại lên gò đóng làm môi thuốc cho tỉnh ngủ. Lần này Thường Rõ không say nhưng vợ hấn thì đã quá mệt vì giỏ ếch nặng lệch cả sườn, luôn miệng giục về. Hấn bảo:

- Chịu khó tí nữa, tôi kiếm thêm con cạp nong về ngâm rượu.

Vừa nói Thường Rõ vừa nhảy xuống nong nước, định sang khu đồng Cổ Cò, tự nhiên thấy mắt cá chân đau nhói như chạm phải gai nhọn. Hấn co chân định nhổ vút đi thì thoáng thấy một vật loằng ngoằng trườn về phía trước. Rắn! hấn vội huơ đuốc cho ngọn lửa bùng lên. Trời ơi ! Một con cạp nia bằng về néo đập lúa, khúc đen khúc trắng đang lẩn vào giữa đám cỏ thái lài. Thường Rõ lặng người. Rắn đen trắng cắn nếu để chậm, thuốc tiên cũng đành bó tay. Vết thương của hấn phòng lên rất nhanh, chưa đầy nửa khắc, mu bàn chân phải đã sưng húp, buốt như có hàng ngàn vạn mũi kim chích vào. Vợ Thường Rõ vốn to hòng, lại trong lúc thần hồn nát thần tính, khóc toáng lên như bò rống. Tiếng gào của chị ta vang xa đến mức hầu như tất cả dân soi ếch trên đồng đều đồng tai nghe:

- ối giời ơi ! Có ai làm ơn làm phúc cứu chồng tôi. Nó bị rắn hổ lửa cắn sắp chết rồi.

Mấy chị em nhà dĩ Nhựt vô ếch gần đấy, nghe tiếng vợ chồng Thường Rõ gào, chạy đến trước nhất, đứng trơ mắt nhìn nạn nhân nằm như phục trên bờ cỏ. Tiếp đến là lão Khính cự mõ làng. Lão này đến bên Thường, định nâng hấn dậy dìu lên sườn đóng, nhưng vì sức lão

yếu, mà tay này lại to như con trâu trương, đành chịu phép chờ cánh trai tráng. Lúc ấy, Lê Văn Vận và thằng Đà đang ở khu ruộng Chùa, khá xa đồng Hủi. Nghe tiếng kêu la vọng đến Vận bảo thằng bé:

- Ta quay lại phía ấy xem có chuyện gì xảy ra rồi về.

Thằng Đà gật đầu:

- Đây vệt rồi, nhét thêm nữa sợ chết ngạt không để được đến hôm làm khao.

Khi hai anh em len vào đến nơi thì Thường Rỗ đã gần như phát cuồng. Người hần nóng hân hập, hai mắt trợn trừng toàn lòng trắng. Nhìn bộ dạng, Vận biết nếu không cấp cứu kịp thời, nọc độc ngấm vào máu thì trong vòng vài giờ nữa là hần về châu trời. Vốn là dân chài giàu kinh nghiệm, lại học được môn chữa rắn độc từ một bà già người Mán, đi ra ngoài, nhất là vào ban đêm, bao giờ Vận cũng mang sẵn thuốc bột đặc trị. Trước hết chàng ngư phủ tháo dây đeo giỏ buộc chặt cổ chân Thường Rỗ rồi cạy mồm hần đổ thuốc vào. Đợi một lát, thuốc ngấm, Vận và Cả Nhỡ thay nhau công về làng. Qua miếu Bà, Hần vòng ra phía sau vạt một nắm lá, nhai nát vắt nước bắt Thường Rỗ nuốt. Hần sốt ly bì ba ngày ba đêm. Ngày thứ tư bắt đầu ăn được tí cháo. Vợ Thường Rỗ mừng quá vừa quỳ xuống lạy sống chàng rể cụ chánh vừa khóc rung rúc.

Đám đầy cử làm năm mươi tám mâm mời gần ba trăm khách. Quan phủ Đông Giàng đánh xe ô tô dít vệt đen bóng về tận cổng làng mừng cậu bé một xấp lụa Hàng Châu. Chủ nhà mời quan phụ mẫu ngồi mâm nhất cùng luật sư Trần Phi và đốc tờ Albert Nguyễn mới du học ở Đại Pháp về. Thực đơn phần lớn được chế biến từ ếch. Lão vệ Sốt đã có mấy năm làm bồi cho Tây lai Marty là một chuyên gia thượng thặng về kỹ thuật nấu nướng. Món ếch tẩm bột rán ròn chỉ dùng hai đùi, rán đến đâu ăn đến đấy cho nóng. Vệ Sốt đóng trang phục như đầu bếp nhà hàng cao lâu, mũ bồ đài cao lênh khênh, áo trắng, tạp dề trắng, tay cầm đôi đũa dài khoắng vào chảo mỡ sôi sùng sục. Khi đùi ếch đã vàng, lão dùng vĩ nhôm vớt ra xếp vào các đĩa. Mùi thơm ngào ngạt kích thích đến tận con tỳ con vị. Nhưng hấp dẫn hơn cả lại là ếch om củ chuối tuy nghe ra có vẻ tầm thường. Thứ này chỉ nên lấy đùi của ếch cốm, xương

còn mềm, dùng sớ dao dần nhẹ, ướp năm muối, gia vị để một lúc cho ngấm. Củ chuối tây chọn những cây chưa ra buồng, thái chỉ hoặc mài nhỏ, ngâm nước vài lần, luộc kỹ, vắt sạch rồi mới cho mẻ cùng đuôi ếch đã đảo qua mỡ nóng vào, đun sôi chừng nửa giờ là được. Những phần còn lại chỉ cần thêm ít thịt nạc, băm nhỏ, nặn thành viên cho vào chảo mỡ nóng, sau đó vớt ra nấu măng chua hoặc canh cải làm món thang giả rượu thì không gì hiệu nghiệm hơn.

Tri phủ Đỗ Khánh khoái món ếch om củ chuối. Lão ăn như hùm đồ đó. Đến cuối bữa quan phụ mẫu nửa đùa nửa thật bảo Khúc Đàm:

- Dịp tới có khi thầy chánh phải cho bản phủ mượn tay vệ Sót ít lâu để hấn dạy bọn đầu bếp nấu các món đặc sản từ ếch.

Chánh Đàm mặt tươi rói chấp tay cung kính:

- Đã là lệnh của quan lớn chúng tôi đâu dám không tuân theo.

Viên tri phủ xua tay:

- áy, đây là việc nhà chứ có phải ở công đường đâu mà nhà thầy đa lễ.

Tiệc được nửa chừng, bà Ba từ nhà xuống bế theo Khúc Luận vào chào quan khách. Thành bé mặc áo đỏ, mũ nhung đỏ, vòng bạc, xuyên vàng loảng xoảng nơi cổ chân cổ tay, cười toe toét trơ hai hàng lợi đỏ hơn. Bà mẹ mặc áo phin nỡn, cổ khoét hơi rộng, yếm hoa hiên, tóc vấn trần, cặp mắt lúng liếng. Nhìn dung nhan Thị Lánh, tri phủ thích lắm, quên cả miếng đuôi ếch rán tẩm bột sắp đưa lên cái miệng đầy răng vàng nhòn mỡ, mắt chăm chăm vào khuôn ngực như muốn lột trần người thiếu phụ ra. Viên luật sư Tây học thấy chương quá, tức mình hích nhẹ vào sườn quan phụ mẫu. Lão chột tỉnh, vội đứng dậy cúi đầu chào bằng cử chỉ rất nịnh đầm:

- Xin có lời chào bà Chánh.

Thị Lánh liếc xéo Đỗ Khánh, thoáng đánh giá đối tượng rồi nhoẻn miệng cười đáp lễ:

- Quan lớn hạ cố đến;.. thật vinh hạnh cho nhà em quá.

Đốc tờ Albert nguyên thì thâm vào tai viên luật sư bằng tiếng Pháp:

- Liệu lão chánh có giữ được bà ta ?

Luật sư Trần cũng đáp khẽ bằng một câu cách ngôn Pháp mà cả phương Đông và phương Tây đều dùng:

- Hoa thơm mỗi người hưởng một tí.

Lê Văn Vận tiếp loại khách nhà quê ở ngoài rập, nhìn bà Ba bế con đi đi lại lại, hần lạng lẽ mỉm cười.

Trong số khách mời chỉ có bố con nhà Khúc Kiệt là không đến. Tuy là em ruột nhưng từ lâu Khúc Kiệt đã coi thường tư cách ông anh nên cấm các con không đưa nào được lai vãng đến nhà chánh Đàm. Ngược lại, chánh Đàm cũng khinh em trai là phường hủ nho, dài lưng tốn vải, chỉ chăm chăm tầm chương trích cú trong mấy quyển sách thánh hiền đã mục nát mà quên rằng vợ con đang đói rách.

Khúc Kiệt đông con, toàn đặt tên đẹp: Văn, Vĩ, Nhân, Nghĩa, Lễ. Lũ con trai giống bố, đứa nào cũng lười, mọi việc đồng áng dồn lên vai bà vợ cùng mấy cô con gái. Khúc Kiệt không biết cày bừa, suốt ngày hết ê a đọc Ngũ kinh lại tha thẩn ngắm mấy chậu cây cảnh hoặc đàm luận với đồ Sách về điển cố vua Vũ mới cưới vợ được lệnh trị thủy, ba lần đi qua cổng mà không vào nhà. Trong khi ấy, cơ ngơi của Khúc Đàm lên như diều. Mỗi lần có việc ra ngoài lão cưới con ngựa bạch bờm nâu, cổ đeo nhạc đồng kêu loong coong làm ông em càng tức. Được ít lâu, Khúc Kiệt bắt các con đắp tường bịt cổng chính mở lối đi sang phía nhà vệ Toan. Bà vợ thấy chuyện lạ, nghĩ ông chồng đọc sách nhiều hoá rồi liền hỏi:

- Ông điên à ! Mở cổng về phía ấy để ngửi chuồng xí nhà hàng xóm.

Khúc Kiệt gằn cũng chẳng kém gì đồ Sách thùng thẳng bảo:

- Nghe tiếng nhạc ngựa điếc tai không đọc sách được.

Nhà Khúc Kiệt thuộc loại nghèo nhất nhì làng Cù, so ra có lẽ chỉ hơn dân tá điền vì còn có vài sào ruộng. Quanh năm lão đánh chiếc quần lửng vải bố nhuộm vỏ sò dày như da trâu, vá hàng chục mảnh, có khách mới dám mặc bộ chúc bầu rung rúc may từ mấy năm trước. Ngẫm nghĩ về thân phận mình, có lúc lão ôm mặt khóc hu hu như trẻ con bị đánh đòn. Bà vợ là người hiền lành, chịu thương chịu khó lựa lời an ủi:

- Cái số vợ chồng mình nó thế, ông đừng tự dằn vặt nữa.

Khúc Kiệt nghe vợ nói càng đau lòng, giọng nhoè đi trong nước mắt:

- Mười mấy năm đèn sách, giờ tay trắng vẫn hoàn tay trắng, bà nghĩ làm sao tôi chẳng tủi thân. Người đời nói đúng, "*giàu tại phận, trắng tại da*". Cứ suy từ lão chánh Đàm ra thì biết. Một gã du thủ du thực bám đít Tây mà mua được hàm cửu phẩm thế có ngược đời không cơ chứ.

- Bác ấy đối xử với nhà mình đâu đến nỗi bạc tình, chỉ tại ông có chấp.

Khúc Kiệt quắc mắt lườm vợ:

- Đời tôi từ trước đến nay chưa từng xin xỏ đứa nào một đồng kẽm. Chết thì thôi chứ đây đêch thêm lụy phường trọc phú.

Một hôm đồ Sách sang chơi mang cho Khúc Kiệt mượn mấy cuốn sách về khoa xem tướng và thuật phong thủy. Thực ra từ lâu lão không tin vào các trò dị đoan, hơn nữa ông thân sinh, thời làm nghề đạo chích, đã dùng nó như một phương tiện bịp bợm thiên hạ để thực hiện những hành vi bất lương nên càng tỏ ra dị ứng.

Đồ Sách bảo:

- ở đời nhìn nhận sự việc cực đoan quá dễ hỏng việc. Đây toàn là sách thánh hiền cả, bác cứ đọc thử rồi sẽ thấy cái lợi của nó.

Khúc Kiệt lắc đầu:

- Cảm ơn bác. Tôi chừng này tuổi rồi, chẳng đại gì để mấy thứ nhảm nhí ấy mê hoặc.

Đồ Sách có vẻ không phạt ý, thủng thẳng nói:

- Thời thế giờ đã thay đổi. Thiên hạ khối kẻ lăm tiền, rùng mỡ, muốn hối lộ thánh thần để yên lòng với những thứ của cải bất nghĩa. Mà tôi với bác đang bị cái nghèo đẩy đến chân tường. "*Cùng tắc biến, biến tắc thông*". Sách nói vậy. Thế thì hãy thử đọc xem.

Hoá ra sách đoán tướng số và thuật phong thủy không hẳn chỉ là trò nhảm nhí. Càng đọc Khúc Kiệt càng thấy không thể dứt ra được. Trong một trăm lẻ tám phép dự đoán số phận qua các đặc điểm nhân dạng có đến quá nửa là dựa vào những chi tiết rất mơ hồ, nói kiểu nào

cũng được. Nghĩa là người xưa đã giành một khoảng mở đáng kể cho khả năng quan sát, phân tích và phán đoán của các nhà tướng số học. Còn thuật phong thủy thì các nhà trước tác bàn khá kỹ ở phần khái luận. Họ phân tích thấu đáo mối tương quan giữa âm dương với ngũ hành cũng như quá trình biến đổi của các quẻ trong bát quái. Từ những việc lớn như xây cung điện, làm đình miếu đến cách đặt áo quan lúc mai táng đều được kiến giải tường tận chứng tỏ một cách nhìn liên thông, hài hoà giữa vũ trụ và nhân sinh, giữa cái trừu tượng và cái cụ thể, rất không nên coi thường.

Sau hơn nửa năm nghiền ngẫm, mọi thứ dường như đã tinh thông, Khúc Kiệt xách ô, cấp tráp ra đi. Bà Thìn thấy chuyện lạ, hỏi:

- Thầy nó đi đâu thế ?

Khúc Kiệt thản nhiên bảo:

- Mấy người bạn trong hội đồng môn đã tìm cho một chỗ ngôi dạy học. Tôi đến đấy xem sao ?

- ở làng nào ?

- Xa. Đợi lúc về tôi bảo.

Thực ra, làm gì có đồng môn nào mời. Hôm ấy chính là ngày đầu tiên Khúc Kiệt khai nghiệp hành nghề thầy tướng. Lão tự nhủ: *"Từ nay ta sẽ dẫn bước trên con đường thiên lý. Tôi đâu là nhà, ngã đâu là giường, gối đất nằm sương, tấm bụi trần chính là cái nghiệp của nhà phong thủy. Chung quy cũng chỉ vì miếng cơm manh áo, còn việc cứu nhân độ thế đâu cần đến phường hủ nho như lão"*. Mải ngẫm nghĩ sự đời, chân thập thững đường quan, trời đã ngả bóng lúc nào không hay. Đây là buổi chiều lãng du đầu tiên đối với thầy khoá nghèo kiệt xác trên con đường đi tìm lại chính mình. Buổi chiều ấy tuyệt đẹp nếu nhìn từ con mắt thi nhân. Vòm trời trong suốt cao thăm thẳm xanh màu hồ thủy, đây đó vài gợn mây trông giống hình vẩy cá vừa trắng vừa mỏng phản chiếu một cách yếu ớt ánh nắng đang nhạt dần khi mặt trời xuống gần đỉnh núi Tam Tầng. Trên cao, một con diều hâu với cặp cánh dài, xoè rộng bay là là bao quát toàn bộ dải đồng lúa xanh thẫm. Gió đã chuyển heo may. Lẫn trong gió hình như thoang thoảng mùi hoàng lan từ một ngôi đền

nào đó ẩn hiện dưới vòm cây cổ thụ bên đường. Túc cảnh sinh tình, bất giác Khúc Kiệt ngâm hai câu thơ của Vương Bột:

“Lạc hà dữ cô vụ tề phi

Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc”¹

Chập tối, Khúc Kiệt vào làng Văn Hà xin nghỉ trọ. Chủ nhà là một ông già tuổi ngoài sáu mươi tóc bạc trắng mà dáng vóc còn tráng kiện. Gia chủ làm cơm thết đãi khách sau khi được ông thầy tướng mới nhập môn đoán cho vài chi tiết cơ bản về tiền vận. Lời thầy khá mơ hồ chẳng khác gì *"Thoán truyện"* trong *"Kinh Dịch"*. Đến phần hậu vận thì Khúc Kiệt lên giọng thao thao bất tuyệt phán như thánh sống vì có hơi men bôi trơn cổ họng. Chủ nhà có lẽ cũng biết gã thầy tướng bịp bợm nên chỉ im lặng thỉnh thoảng gật đầu ra vẻ khuyến khích. Sáng hôm sau trước khi khách ra đi, ông chủ dặn:

- Tối nay, nếu không tìm được chỗ nào tiện hơn xin hãy về nhà tôi. Cứ hỏi Hàn Hành mấy làng quanh đây ai cũng biết. Tôi có câu chuyện muốn bàn với tiên sinh

Khúc Kiệt cảm thấy Hàn Hành có điều gì bí ẩn. Trong nhà không có bóng dáng phụ nữ. Giúp việc cho chủ nhân chỉ có hai người đàn ông đứng tuổi mà một trong hai người đó có lẽ câm. Suốt mấy hôm vật vờ trên đường, chẳng có ma đại nào thỉnh, lão lệ cặp chân mệt mỏi, định bụng về nghỉ nhờ Hàn Hành vài bữa rồi đi phương khác kiếm ăn. Cũng như buổi gặp ban đầu, chủ nhà lại sửa mâm rượu tiếp đãi rất là nồng hậu. Đêm ấy, khi chỉ còn hai người bên diều thuốc Lào và ấm chè tàu, Hàn Hành bảo:

- Trước đây tôi cũng đã có mấy năm làm nghề thầy tướng.

Khúc Kiệt giật mình. Trong bụng hơi hoảng nghĩ rằng thế nào cũng bị chủ nhà lật tẩy. Hàn Hành nói tiếp:

- Cũng là trò lừa thiên hạ lấy tiền thôi. Nhưng nghề này bạc lắm. Tôi hỏi thật. Mấy hôm vừa rồi có kiếm được chút nào không ?

Khúc Kiệt đứng dậy chấp tay vái chủ nhà:

¹ Hai câu trên là của nhà thơ Vương Bột (649-676) đời nhà Đường trong bài tự " *Đề vương các*", Tản Đà dịch thành

lục bát:

*Cánh cò bay với ráng sa
Một vùng trời nước bao la một màu.*

- Xin tiên sinh đại xá cho, tôi vốn là thầy đồ, đạo học giờ đã đến hồi mặt vắn, đành phải lang thang kiếm bát ăn.

Hàn Hành kéo Khúc Kiệt ngồi xuống, rót thêm một chén rượu rồi bảo:

- Làm nghề này bây giờ chẳng những khó sống mà lại còn nhếch nhác. Tôi thấy bác là người có ý chí lại đang ở vào thời bĩ, nên gia nhập tổ chức của chúng tôi.

-Bác bảo tổ chức gì ? - Khúc Kiệt tỏ vẻ nghi ngờ - Không phải là đi ăn cướp đấy chứ ?

- Không. - Hàn Hành nhẹ nhàng giải thích - Đây là một tổ chức chính trị có sứ mệnh cứu dân cứu nước, thoát khỏi cảnh nô lệ lầm than do một số nhà ái quốc sáng lập gọi là đảng Cộng sản.

- Thế thì tôi biết, nhưng nghe nói từ năm canh ngọ đến nay, hầu hết các thủ lĩnh của đảng đã bị người Pháp xử tử hoặc lĩnh án chung thân khổ sai. Phong trào của họ đang tan rã.

Hàn Hành mỉm cười thông cảm:

- Không phải thế. Đành những năm qua có không ít cán bộ nòng cốt hy sinh nhưng đảng vẫn còn nhiều chiến sỹ trung kiên đứng lên lãnh đạo nhân dân đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi đất nước, giành độc lập dân tộc. Đảng này lấy *đấu tranh giai cấp* và *chuyên chính vô sản* làm phương châm hành động, mục đích cuối cùng là xây dựng một Nhà nước độc lập, công bằng, hạnh phúc, phồn vinh... không có tình trạng người bóc lột người. Tôi có một số sách báo anh em ở trên tỉnh gửi về, bác đọc qua sẽ hiểu phần nào.

- Chắc là phong trào ở đây đang phát triển mạnh ?

- Cơ sở của Đảng thì mới xây dựng được một vài nơi nhưng quần chúng nhân dân nhất là nông dân ở vùng này rất nhiệt tình ủng hộ Cách mạng. Nếu bác bằng lòng thì ở lại đây luôn. Nhà tôi chính là đầu mối liên lạc của Đảng với các địa phương trong tỉnh.

Sau khi làm lễ tuyên thệ gia nhập tổ chức, Khúc Kiệt được phân công cùng làm việc với nhóm Hàn Hành gọi là đội "*Nghĩa dũng*" chuyên trừng trị những kẻ phản dân hại nước làm tay sai cho Pháp. Sinh hoạt phí của họ được quỹ đảng chu cấp. Quỹ này khá lớn do một

số nhà tư sản yêu nước quyên góp để mua vũ khí và các phương tiện hoạt động cách mạng.

Từ ngày gặp Hàn Hành, Khúc Kiệt không về nhà. Lão chẳng thèm nhắn vợ con một lời. Tết năm ấy cũng bật vô âm tín. Dân làng Cù nghĩ rằng lão đã chết. Nghề thầy tướng lúc này xem ra rất có tác dụng trong việc liên lạc giữa các cơ sở cách mạng. Những tên địa chủ ác bá, quan lại tàn ác lần lượt bị trừng trị. Nổi tiếng nhất là vụ khử viên tri huyện Nam An, thường gọi là huyện Ký. Huyện Ký người được một mẩu nhưng to ngang, cái cổ bè bè như cổ trâu mộng lúc nào cũng đỏ tía giống hệt da gà chọi. Lão ăn bản như chó, nghĩa là thượng vàng hạ cám không chê bất cứ thứ gì, rất rương xúng với hoàn cảnh xuất thân là một gã thầy cò, chuyên xui nguyên giục bị và viết đơn thuê cho những kẻ nhiều sự thích đưa nhau đáo tụng đình. Hắn ngồi trị nhậm chưa đầy ba năm mà vùng Nam An đã xác xơ, dân tình ta oán, uất khí ngất trời.

Hôm ấy, huyện Ký làm giỗ bố. Thực khách phần lớn là chánh tổng, lý trưởng, phó lý cùng một số nhà giàu trong hạt và các thuộc viên huyện đường. Mọi người sắp sửa vào mâm thì có chiếc ô tô chạy thẳng vào tư dinh. Huyện Ký nhìn chiếc xe hơi bóng loáng biết là khách quý lật đật ra đón. Người tài xế mở cửa. Một thanh niên vận Âu phục thông thả bước xuống, theo sau là ông lão bọc hai tay bụng gói quà bọc giấy trang kim thắt dây lụa đỏ cung kính bẩm:

- Quan huyện Nam Ngạn biết hôm nay là ngày kỵ cù cố nên sai tôi đưa công tử mang chút hoa quả sang thắp hương, mong quan lớn chiếu cố, nhận cho.

Huyện Ký thoáng nghĩ: "Mình với lão huyện Nam Ngạn từ trước đến nay có đi lại với nhau bao giờ, sao hắn lại biết ngày giỗ ông cù ? Hắn phải có ẩn ý gì đây ? à phải. Có thể lão muốn nhăm con Loan cho gã công tử bột này chăng? Thôi được. Cứ biết thế đã". Hắn sai người nhận lễ và bảo:

- Quan nhà thật chu đáo. Mọi việc đã xong, xin mời công tử vào lão lên nhà trên xơi chén rượu nhạt.

Chàng thanh niên cúi đầu từ tạ:

- Thành thật xin lỗi quan lớn, hiện giờ chúng tôi còn có chút việc trình với quan Tuần, xin hẹn dịp khác.

Chiếc ô tô rời huyện đường chừng nửa giờ thì một tiếng nổ long trời làm huyện Ký toi mạng khi hấn cùng mấy tên gia nhân mở gói quà biếu trong từ đường. Trong vụ này, một cựu học sinh trường Bách Nghệ mượn xe gắn biển số giả, đóng vai "*công tử bột*" con quan huyện Nam Ngạn, còn người lão bộc không ai khác chính là Khúc Kiệt. Màn kịch ngoạn mục gây ra tiếng nổ trong tư dinh huyện Ký làm chấn động cả tỉnh. Viên công sứ Pháp Đờ Guýt xanh thì nghi cho những người Quốc dân đảng chủ mưu nhưng tuần phủ Vũ Nho thì biết chắc đó là Cộng sản. Dân chúng Nam An hoan hỉ ra mặt. Thực hiện trót lọt công việc, Hàn Hành, Khúc Kiệt được thưởng hai trăm đồng Đông Dương. Một lần ngồi uống rượu với nhau Hàn Hành bảo:

- Lôi kéo bọn chánh tổng, lý trưởng chẳng qua chỉ là hình thức mang tính mặt trận. Nhóm chúng ta mới là hạt nhân của tổ chức Cách mạng. Những vụ thanh trừng bọn tay sai tàn ác như huyện Ký vừa rồi phải tuyệt đối bí mật. Hở ra là mất mạng như chơi. Từ nay ta tạm nghỉ ít bữa để tránh sự rình mò của mật thám.

- Phải, tôi cũng muốn giành chút thời gian đọc lại mấy cuốn sách về chủ nghĩa Cộng sản.

- Đúng đấy. Chủ trương của ông Mã khắc tư² vĩ đại lắm.

3

Năm Giáp Tuất, tức là năm rưỡi sau ngày cưới, Khúc Thị Hải đẻ sinh đôi hai thành con trai. Anh là Lê Văn Khải, em là Lê Văn Nghiên, thành nào cũng có nước da ngăm ngăm giống bố. Thị Hải nằm ỏ, mọi việc đều đến tay Vận. Mỗi khi làm đồng về nhìn thấy cái tay khoèo của vợ Vận lại chép miệng thở dài nghĩ đến đôi tay mát dịu, mềm mại ôm riết cổ mình hôm nào dưới thuyền. Nhiều đêm nằm cạnh vợ mà tâm trạng chàng ngư phủ cứ như để trên mây, trần trọc mãi không ngủ

² Mã khắc tư : Karl Marx, phiên âm theo từ Hán Việt.

được. Có lần đã quá canh tư, hần lẳng lẳng tụt khỏi giường, ra ngoài sân ngẩng mặt nhìn trời sao, thỉnh thoảng lại liếc về phía cửa sổ căn buồng ngôi nhà hai tầng nơi bà Ba đang ngon giấc. Cái sân gạch Bát Tràng rộng thênh thang. Đêm thượng huyền mờ mờ sương giăng. Quảng sáng nhợt nhạt của vành trăng lưỡi liềm bị sương pha loãng, làm mọi vật bị nhoè đi, hình dạng trở nên mờ ảo. Đám chạu cảnh sắp hàng trước cửa từ đường thẳng tắp. Trước hiên dãy nhà ngang bên phải vài chùm phong lan đang đưa. Những cánh lan Phi Điệp đen thẫm, ve vẩy như múa. Đầu tường, cây bưởi đào đang độ nở hoa lặn lẽ thả từng cánh trắng muốt xuống mặt sân. Hương bưởi nồng nàn, khêu gợi nỗi đam mê trong tiềm thức giống những lối đường mật của con rắn đã từng xui Êva ăn trái cấm trong vườn Địa Đàng.

Cũng vào thời điểm ấy bà Ba không ngủ. Nằm cạnh con nhưng người đàn bà đa tình này lại nhớ đến Lê Văn Vận theo một kiểu hoàn toàn thực dụng. Thị Lánh đã ngán đến mức hoàn toàn lãnh cảm mỗi khi phải chiều chuộng lão dè già. Chánh Đàm tuy chưa quá bốn mươi năm nhưng sức lực hầu như đã cạn kiệt sau những cuộc ăn chơi trác táng hồi còn là lính tấy. Vậy mà cái nhu cầu đàn bà của lão không hề suy giảm. Có điều, lực bất tòng tâm, khả năng thực tế không đáp ứng được lòng ham muốn. Lão nằm trên bụng bà Ba hàng nửa giờ hoàn toàn bất lực, còn bà vợ trở như một khúc gỗ, lạnh như đá, không hề có cử chỉ buốt ve, âu yếm. Mỗi lần bị mất mặt như thế, chánh Đàm lại chửi:

- Đúng là dòng giống lái trâu. Đồ nặc nô !

Bà Ba cũng không kém cạnh, giầu môi cạnh khoé:

- Đã thế sao còn ngủ với con gái phường lái trâu? Ông đã lấy mất tuổi xuân của tôi giờ lại cả thềm chóng chán phải không?

Chánh Đàm bị hạ nhục mà chẳng biết nói thế nào. Xét cho cùng, mọi sự đều tại bản thân. Lão không thể biết và không bao giờ biết, trước khi về làm dâu họ Khúc, bà Ba đã mất trinh. Chính điều ấy làm lão yên tâm về Khúc Luận - đứa con trai mà lão quý như vàng. Tức thì chửi, vì lão là chánh tổng của cai quản một hạt rộng có đến mười ba làng vùng hữu ngạn sông Lãng, nhưng thực tình lão vẫn sợ bà Ba, mà điều sợ hơn cả là bà Ba chứ không phải ai khác đã để cho lão một thằng con trai nói

dối tông đường. Thằng bé càng lớn, bà vợ càng nở ra, trẻ đẹp và hiển nhiên là vô vùng quyến rũ. Khúc Đàm tự an ủi mình theo lý sự của mấy tay trọc phú tiểu nhân đặc chí: "*Cho dù ta đã già, sức khoẻ giảm sút thì cô ta vẫn phải giữ trọn đạo làm vợ, không thằng phàm phu tục tử nào được phép nhìn ngắm chứ chưa dám nói thả lời ong bướm cợt nhả*". Họ Khúc quản lý vợ như thế nên bà Ba, trừ một tối vào giã gạo chung với Lê Văn Vận còn tuyệt nhiên không có cơ hội gần gũi người tình. Nhớ Lê Văn Vận da diết, mặc dù hai người thường ngày vẫn gặp nhau, nhiều hôm Thị Lánh thần thờ như ốm lửng. Cô ta mà ốm thì chẳng những Khúc Đàm mà cả bà Huê, bà Thoả đều lo lắng, chạy ngược chạy xuôi đón thầy lang bốc thuốc rồi nấu cháo đem lên tận giường nằm.

Thằng Khúc Luận đầy năm. Dáng vóc nó vạm vạp, hay ăn chóng lớn. Nó chỉ giống bố ở vóc người còn nét mặt giống mẹ. Điều ấy làm cho bà Ba hoàn toàn yên tâm. Thỉnh thoảng Lê Văn Vận cũng bế thằng bé. Nó bập bẹ gọi Vận là "*anh Vận*". Bà Ba ý tứ liếc mắt cho người tình khẽ mỉm cười. Cơ hội đến với hai người vào dịp cụ chương bá Khang bố đẻ bà cả Huê qua đời. Cả nhà phải sang phục vụ đám ma, trừ Lê Văn Vận và bà Ba. Bà Ba lấy cớ đau bụng, còn Lê Văn Vận phải đi cày bừa đồng Vận để kịp gieo mạ chiêm. Đầu canh hai, sau khi lừa thằng Luận ngủ, bà Ba đóng cổng, cài then rồi xuống nhà ngang. Lê Văn Vận đã chờ sẵn. Vừa thấy Thị Lánh, Vận đã bế xốc cô ta đặt lên giường, chẳng nói chẳng rằng, tóc ngược vấy lên cổ rồi trườn ngay lên bụng. Bà Ba cấu vào sườn hấn bảo:

- Làm gì mà hùng hục như trâu húc bờ thế? Vương lắm, để em cởi váy đã. Lê Văn Vận ghì chặt người tình bằng hai cánh tay hộ pháp, miệng thở như kéo bễ:

- Phải tranh thủ;.. Nhớ lão Chánh về bắt chột.

Thị Lánh ưỡn người, cặp mắt lim dim, rên khe khẽ:

- Đừng làm em nghẹt thở

Từ lâu Vận hoàn toàn vô cảm với cô vợ tật nguyên, giờ được dịp gần gũi nhân ngãi hấn rạo rục đến mức bệnh hoạn, vẫn vò cô ta suốt đêm không ngủ, chỉ đến khi thằng Luận đái dầm tỉnh dậy khóc toáng lên hai người mới rời nhau. Lúc ấy đã gần sáng. Bà Hai Thoả đảo về

nhà thì Vận đã vác cày, đánh trâu ra đồng. Hấn vừa đi vừa ngủ gật thỉnh thoảng lại vấp một cái. Đồng Vận là nơi giáp ranh làng Bạch Đa. Ruộng này xa nhưng là loại thượng đẳng, lại gần nước vốn của nhà Cả Sang, ông Sang thua xóc đĩa phải bán tháo cho chánh Đàm lấy tiền trả nợ. Từ đấy lão chánh dùng làm xưởng mạ. Lúc này đồng vắng tanh không một bóng người vì còn quá sớm. Vận hạ cày, thả trâu lên gò đồng Cao cho nó gặm cỏ rồi nằm co trên bờ ruộng đánh một giấc.

Có thể nói, đây là giấc ngủ ngắn nhưng sâu nhất trong đời chàng ngư phủ. Trong mơ, Vận thấy mình cùng Thị Lánh quắp chặt lấy nhau bay lên bằng cặp cánh mỏng như cánh chuồn chuồn vừa mọc ra từ hai bên nách. Hấn chỉ đóng mỗi chiếc khố sồi còn bà Ba gần như trần truồng, cặp vú trắng như tuyết dài lòng thòng xuống tận đầu gối. Đang bồng bềnh giữa đám mây ngũ sắc nhẹ và xốp như bông, Vận cảm thấy có cái gì vương vương phía sau kéo hai người trở lại trần gian. Hấn quài tay và bất chợt chạm phải cái đuôi đang dài dần với những đốt xương xù xì mọc đầy lông cứng như lông lợn. Cái đuôi của bà Ba thì nhỏ hơn một chút nhưng dài hơn cứ ngoe nguẩy như đuôi con rắn sọc dưa đến kỳ động cốn. Những chiếc đuôi phát triển hết cỡ thì cặp cánh biến mất, cặp tình nhân rơi xuống một khe nước. Hai người thay hình đổi dạng đến mức đáng ngờ. Họ biến thành loài bò sát, đầu người, đuôi rắn. Nhìn thấy thân hình quái dị của bà Ba, Vận vô cùng khiếp đảm, thét lên một tiếng như tiếng thét của loài vượn đen khi đưa con vẫn bám vào bụng nó bị rơi xuống vực sâu. Tiếng thét làm Vận toát mồ hôi tỉnh dậy. Hấn ưỡ oải vươn vai, rít môi thuốc Lào, sau đó bắc ách vào cổ trâu, bắt đầu cày.

Giống như con ngựa bất kham xổng chuồng, từ đêm mò xuống giường Lê Văn Vận, trong lòng bà Ba không lúc nào yên, luôn tìm mọi cơ hội gần gũi người tình. Trò xiếc không qua được mắt và cả Huê. Bà này chưa bao giờ xem Thị Lánh là người đàn bà đoan chính. Thỉnh thoảng có dịp là nói gần nói xa với chồng, nhưng chánh Đàm vốn tự cao tự đại không coi thiên hạ ra gì, luôn nghĩ rằng, bà Ba là sở hữu riêng, chẳng thành lực điền nào ở làng Cù dám vượt râu cọp. Hơn nữa, thường ngày lão lại bị cô vợ trẻ mê hoặc bằng những lời đường mật, nên trước sau cũng chỉ nghĩ, lời cảnh báo ấy chẳng qua xuất phát từ lòng

ghen tuông tâm thường của người đàn bà đã hết thời xuân sắc. Bà cả Huê là con gái cụ chương bạ Khang. Cụ Khang đã từng là ân nhân của Khúc Tuệ, bố đẻ Khúc Đàm hồi còn làm nghề ăn cướp. Không có cụ chương bạ thì Khúc Tuệ đã rũ tù sau một đợt quan phủ Đông Giàng cho người về khám xét bắt được tang vật là chiếc đỉnh đồng của nhà bang Thạch ở làng Vẽ. Ông Tuệ cảm nghĩa cử của chương bạ Khang xin kết làm thông gia. Vốn là người quân tử trước sau như một, đã nói là làm, vì thế sau này ngay cả khi Khúc Tuệ bị cai Thìn sát hại, cụ Khang vẫn giữ lời hứa cho Khúc Đàm và con gái thành hôn bất chấp sự ngăn cản của gia đình và dòng họ Đặng nổi tiếng có nhiều người đỗ đạt thành danh. Bà cả Huê trước cũng vào hàng xinh đẹp ở làng Cù, tuy sắc sảo, riết róng nhưng bụng dạ không hiểm độc. Ăn ở với Khúc Đàm được sáu năm mà chưa có con, buồn lắm, nghĩ tại mình bạc phận làm mất hương hỏa nhà họ Khúc, vì vậy bà ta sang làng Nội tìm vợ bé cho chồng. Bà Hai thời trẻ cũng là một cô gái đa tình nhưng kém nhan sắc, con ông khán Đản bên làng Nội. Ông Khán là thầy phù thủy nổi tiếng trong tổng về tài tróc ma, trừ yêu quái nhưng cũng không có con trai. Nghe nói cách đây hơn chục năm, những lúc ông đi cúng, bà vợ bé ở nhà túng tắng với gã trương tuần ở xóm Rào. Biết chuyện khán Đản chẳng nói chẳng rằng, chỉ vẽ một đạo bùa, cuộn lại rồi đem chôn ở cổng bên cạnh con chó đá. Mấy hôm sau, đôi gian phu dâm phụ kia tự nhiên phát điên rồi kéo nhau ra sông Lãng trầm mình. Về nhà Khúc Đàm được gần ba năm thì bà Hai sinh ra Khúc Thị Hải. Do thể trạng yếu, dặt dẹo từ bé, lại bị khoèo tay mãi đến năm mười ba tuổi Khúc Thị Hải mới hết sài đẹn. Bà cả Huê, trước đây vẫn quản lý công việc gia đình. Từ khi Thị Lánh về đoạt quyền tay hòm chìa khoá, đảo lộn gia phong bà phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Chánh Đàm mê bà Ba quá, hơn nữa cô ta dựa vào cái bùa hộ mệnh là đứa con trai nên tha hồ lộng hành, nói sao lão Chánh cũng phải nghe.

Những mảnh khoé dù tinh vi đến đâu của cặp tình nhân, cuối cùng vẫn có chỗ sơ hở. Bà cả Huê kiên nhẫn chờ thời cơ, rốt cuộc thời cơ ấy cũng đến. Vụ mùa năm Giáp Tuất, lúa chín rộ, tá điền gặt không xuể, bà Ba huy động cả nhà ra đồng trừ chánh Đàm và thằng con trai.

Hôm ấy là buổi gặt ở đồng Quan. Đã có chủ ý từ trước, Thị Lánh lấy có phải trông nom người làm, ở lại đồng sau khi bà Cả, bà Hai và hơn chục tá điền gánh lúa về. Lúc này nắng đã dịu. Cánh đồng sục nức hương lúa. Những thửa ruộng mới gặt rạ còn tươi, cọng xanh như lá niễng xếp thành từng đống. Lũ châu chấu ma bay xập xoè từ mô này sang mô khác, thỉnh thoảng lại nghiêng răng kèn kẹt. Bọ muồm béo núc, thân hình thon thon như chiếc thoi dẹt, xoè cặp cánh mỏng như lụa, lao vun vút lên trời, liệng một vòng rồi lại sà xuống đậu vào một đám ruộng nào đó. Loài chim cú lẩn nhanh như có phép tàng hình. Chúng thường xuất hiện ở những chân ruộng tám thơm hoặc dự hương chớm đỏ đuôi. Dự hương thấp cây, hạt nhỏ toả mùi thơm nồng nàn trong gió heo may. Trên trời, một con diều hâu cứ lượn đi lượn lại như cố tình khoe cặp cánh dài màu xám bạc. Sự kiên nhẫn của chàng sát thủ này không một loài chim ăn thịt nào bì kịp. Vào lúc bất ngờ nhất, nó cụp cánh, thả mình rơi tự do như một mũi tên quắp con dế gà rồi lao vút lên với một tốc độ đáng nể. Lúc này đồng không mông quạnh, chỉ còn Lê Văn Vận và bà Ba là những người cuối cùng xếp lúa vào quang. Hai gánh lúa xếp đầy đến cổ là những tám bình phong tuyệt vời. Thời gian lúc này là vàng. Chẳng cần màn dạo đầu tán tỉnh vô bổ của những cặp trai gái mới chập chững bước vào trường tình, Lê Văn Vận dần ngửa bà Ba xuống tám nệm rạ, tốc ngược váy lên;..

Giữa lúc chàng ngư phủ đang ngây ngất trên bụng người thiếu phụ, thỉnh thoảng lại nhồm dấy, quỳ xuống lớp rạ tươi vuốt ve cặp đùi trắng hồng, mập mạp đầy nhục cảm đang dặng ra một cánh rất vô liêm sỉ thì bà cả Huê bất ngờ xuất hiện như là từ trên trời rơi xuống. Đôi tình nhân hết hồn, vẫn còn trần truồng, vội rời nhau quỳ sụp xuống lạy như té sao:

- Em trót dại mong chị thể tình tha cho;..

- Con lạy mẹ cả ! Chuyện này mà bố biết thì ông ấy giết chết cả hai□

- Các người to gan thật ! - Bà cả Huê hắng giọng - Thì ra ta đoán không sai. Từ xưa đến nay, loạn luân vẫn là tội tày đình, không thể tha được.

Thị Lánh kéo váy xuống nhanh đến mức bà cả Huê cũng phải thán phục. Chàng rể Vận, mặt tái như gà cắt tiết, xỏ cả hai chân vào một ống quần, lúng túng mãi mới đứng dậy được. Tình thế lúc này chẳng khác gì màn bi hài kịch. Hai nhân vật chính thủ vai hết sức vụng về trong bộ dạng như nhà có đám, đang cố tìm những lời bi thương nhất tác động vào lòng từ bi của người đàn bà từ lâu đã bị Thị Lánh cho ra rìa.

- Chị xưa nay vẫn có lòng nhân hậu, cùng đàn bà với nhau, thương em chút nào em được nhờ chừng ấy.

Bà cả Huê cười nhạt bảo:

- Từ khi về nhà họ Khúc đến nay chưa bao giờ tôi thấy dì khéo mồm thế. Tôi có thể báo việc gian dân này với ông Chánh ngay chiều nay để làng xử phạt, nhẹ ra cũng thả bè trôi sông, nhưng nghĩ "*anh chị*" còn trẻ trót lầm lỡ nên hãy tạm gác tội đấy nếu cô Lánh thuận theo những điều kiện sau...

- Xin chị cứ dạy, chỉ cần chị tha tính mạng, trăm điều em cũng xin theo.

- Thứ nhất; - Bà Cả Huê hắng giọng một lúc rồi mới ra tối hậu thư - Ngay từ tối nay, cô phải nói với ông Chánh, bằng cách nào thì tùy, trao lại việc quản lý gia đình cho tôi.

Thị Lánh ngáy mặt ra nhưng thoáng nghĩ đến cái bè chuối bập bênh trên sông Lãng đành phải chấp nhận :

- Xin theo ý chị.

- Thứ hai - Bà cả Huê liếc nhìn một thoáng - Mỗi tháng cô phải để ông Chánh sang buồng tôi ba đêm.

- Chuyện ấy thì dễ, chị cứ tin ở em.

- Điều thứ ba là, từ nay "*anh chị*" phải thôi làm chuyện đồn mạt ấy đi, nếu ngựa quen đường cũ, đừng trách tôi không có lượng bao dung. Bây giờ cho hai người gánh lúa về. Tôi ở lại trông đồng, ngày mai sẽ nói chuyện với anh Vận.

Hoá ra bà Cả cũng không đến nỗi nào. Thị Lánh thầm nghĩ trên đường. Thật hú vía. Xuýt nữa thì khốn nạn. Lê Văn Vận sợ quá toát mồ hôi lạnh. Hấn lồm lũi bước. Bà Ba hỏi gì cũng không nói. May mà

đường làng vắng người qua lại, nếu không hẳn là có kẻ nghi ngờ cách nói năng nhảm nhăng của bà Ba cũng như thái độ lạnh lùng, vô cảm như thàng cam của chàng ngư phủ.

Bà Cả không phải là kẻ sắt đá, vô tình nên luôn nhìn Mạc Thị Lánh và Lê Văn Vận bằng cặp mắt soi mói của loài mèo rình chuột. Vốn là cô gái con nhà tử tế, về nhà chồng từ năm mười bảy, vì không sinh con nên bị Khúc Đàm hắt hủi đến mức, muốn yên thân, phải mang trâu cau sang sông hỏi vợ hai cho chồng. Trước đây bà nghĩ mình phận mỏng trời không thương, đầy xuống trần gian chịu phận cô quả, sau này mới biết, sự việc không hoàn toàn như thế, nhất là từ khi chánh Đàm cưới vợ hai. Mới ba mươi tám, lòng bà Cả chưa tắt ngọn lửa xuân tình. Bà phải làm ra vẻ đạo đức, trước hết, bởi chánh Đàm có mới nói cũ từ lâu lạnh nhạt với vợ cả. Thứ nữa, là người cai quản mọi việc trong nhà, bà cần nêu tấm gương đoan chính để giữ gìn gia đạo. Tư gia họ Khúc nội bất xuất, ngoại bất nhập, suốt ngày mấy người đàn bà chỉ quần quanh với công việc nhàm chán. Rất nhiều đêm nhất là những đêm đông dài dằng dặc nằm trong chăn đệm mà trái tim bà lạnh giá, lòng thổn thức những hoài niệm vu vơ, những khát vọng đầy hoang tưởng. Bà nghĩ đến số kiếp con người cô đơn, buồn tủi và khốn khổ trong cõi nhân gian. *"Giờ thì khác rồi. Mình cũng là một người đàn bà như ai, phải có quyền được hưởng niềm vui làm vợ, làm mẹ thực sự"*. Bà Cả Huê thoáng nghĩ đến chàng ngư phủ. Ta tha cho lần này là muốn anh phải biết điều. Hãy rời con quỷ cái kia ra. Nó chính là hiện thân của loài hồ ly tinh sẵn sàng nuốt chửng anh lúc đói.

Mấy hôm sau, một đêm tối trời, khoảng canh ba, một bóng đen băng qua sân gạch lên nhà trên, vào buồng bà Cả. Bóng đen vừa lên vào, cửa lập tức chốt lại. Bà Cả Huê trên người không một mảnh vải ôm ghì lấy Lê Văn Vận vật ngay ra giường rồi cầm tay hắn đặt lên ngực thì thào:

- Cẩn thận không cái Hải nó biết;
- Nó ngủ say như chết, với lại hôm nay tôi nằm chõng, ngoài hiên, biết làm sao được.
- Nào, nhanh lên ! Sao lúng túng thế ?

- Cứ từ từ, - Vận giồng tai nghe động tĩnh bên ngoài, giọng nhát gừng nhưng rất

khẽ, - còn từ giờ đến cuối canh tư cơ mà.

Bà Cả vòng hai tay ôm cổ chàng ngư phủ y hệt cái cách bà Ba đã từng làm với hấn. Lần đầu tiên trong đời, bà Cả Huê biết thế nào là một cuộc phiêu lưu trong thế giới mây mưa với một người đàn ông thực sự. ít phút sau, trong trạng thái mê mẩn của sự đụng chạm xác thịt, bà ta vít đầu Vận rí tai:

- Thế nào ? Tôi chiều cậu có bằng cô Lánh không ?

- Thì ra chị ghê gớm hơn là tôi nghĩ; - Vận áp cái đầu tóc rẽ tre bù xù vào giữa hai bầu vú mát lạnh vẫn còn rất mảy của người đàn bà nạ dòng - Vì sao lúc ngoài đồng chị không làm ầm lên mà lại tha chúng tôi ?

- Không biết vì sao à ? - Bà Cả bấu nhẹ vào sườn chàng ngư phủ làm hấn buồn giật nảy người - Cậu ngốc lắm. Tôi cần một đứa con trai như dì Ba.

- Có nghĩa là... chị đã biết ?

- Vải thưa che làm sao được mắt thánh. - Bà Cả lửng lơ - Nhưng cậu giờ hôn đấy, thỉnh thoảng không lên với tôi thì đừng có trách.

- Thế còn ông Chánh ?

- Cái lão già vô tích sự ấy kể làm gì. Tôi đã có cách miễn là cậu giữ lời hứa.

Đã quá nửa trống canh nhưng bà Cả Huê vẫn chưa chịu cho Vận xuống nhà ngang. Hấn vừa tuột khỏi giường thì bà ta bật khóc. Tiếng khóc thầm bị dồn nén từ non nửa cuộc đời giờ mới thoát ra được nghe thật tội nghiệp.

Về phần mình, chánh Đàm tuy rất đa nghi nhưng tuyệt nhiên không biết màn bi kịch của gia đình họ Khúc đã bắt đầu. Lão suốt ngày lên phủ xuống huyện, ra tổng, có những dịp thường xuyên vắng nhà. Đây là cơ hội tuyệt vời cho bà Cả, bà Ba và gã chàng rể quý chơi trò mèo mả. Họ dùng đủ mọi mưu ma chước quỷ đánh lừa mẹ con bà Hai. Chánh Đàm cung chiều thành con trai hết mức, vì vậy vai trò của bà Ba trong gia đình họ Khúc càng trở nên quan trọng. Có lần lão còn cho

thằng bé mới hơn hai tuổi cùng cưỡi con ngựa bạch bờm nâu. Hai bố con rong ruổi từ đầu làng đến cuối làng, nhạc ngựa kêu long coong, cu cạu thích lắm cứ túm lấy bờm hét toáng lên. Hai đứa trẻ nhà Lê Văn Vận cũng đầy năm. Chúng không giống nhau lắm nhưng đều phổng người, hay ăn chóng lớn. Bà Hai thật không ngờ, một đứa con gái khoèo tay như Khúc Thị Hải mà có có phúc lấy được thằng chồng khỏe mạnh, tháo vát được cả nhà quý. Quả thật, trong thâm tâm cũng có lúc bà thoáng nghi ngờ khi bắt gặp cái nhìn khác thường của bà Ba với Lê Văn Vận. Nhưng anh chàng này khôn, những lúc có người khác bên cạnh đều không biểu hiện thái độ gì vượt quá khuôn phép của con cái đối với cha mẹ. Bà Hai chỉ có thể nghĩ, Thị Lánh là cô gái không đoan chính chứ tuyệt nhiên không thể coi chàng rể hư hỏng. Đây là kỷ cương gia pháp. Huống hồ, ông Chánh là người đứng đầu cả tổng, danh tiếng họ Khúc ở huyện này ai mà không biết.

4

Thời gian ấy, chánh Đàm hay vắng nhà. Thực ra lão chẳng bận lắm với công việc "*quốc gia đại sự*" mà cái chính là đang vướng phải lưới tình. Nhân tình của họ Khúc là một người đàn bà có cặp mông vĩ đại, to như cái giành ủ thóc giống và đôi mắt uơn ướn nép dưới hàng mi thưa trông giống mắt loài dê núi đang thời kỳ cho con bú. Trên đường công cán, Khúc Đàm gặp cô ta khoác cái bị cỡi đi chợ về. Lão đeo mỏ đến mức lồi được cô ta lên ngựa cho ngồi phía trước. Chiếc bị treo lủng lẳng vào móc yên. Đường về làng Buộm không xa nhưng lão cố tình cho ngựa chạy vòng lối kẻ Sung để có thêm thời gian cọ sát cặp mông người đẹp. Cô nàng là vợ một thầy quyền khố xanh. Anh lính này nghe nói đồn trú ở mãi Hà Quảng Cao Bằng. Gái một con, vắng chồng lâu ngày, ngứa ngáy không chịu được. Cô ta đã từng tiếp đón hết lượt các thầy cai, thầy ký, thầy đề trong huyện, nổi tiếng là người đàn bà có thuật mê hoặc lũ mày râu đại gái. ả vợ lính đa tình rút ruột Khúc Đàm

không biết bao nhiêu mà kể. Có lần bí quá, lão phải lấy tạm ít tiền thuế để làm dịu bớt con đồng bóng của nhân ngài.

Bà cả Huê thấy mức thu hàng năm của gia đình mỗi ngày một tăng mà tiền lại mỗi ngày một giảm, đâm nghi chánh Đàm mang đi cho gái liên bàn với bà Ba cử người thân tín theo dõi. Người được giao việc này là hai Doạc, cháu gọi bà Huê bằng cô. Hai Doạc máu rượu, lúc nào cũng nhần túi, ngầm nghĩ: *"Thế ông Chánh đang mạnh, đại gì vượt râu cọp. Chi bằng ta cứ ngầm thăm dò, nếu thấy tổ con chuồn chuồn thì dọa mấy câu kiếm vài đồng uống rượu còn hơn là phục vụ không công cho bà cô"*. Mấy hôm sau, hẩn cải dạng thành thành bắt rắn với bộ đồ nghề trên vai, hể thấy chánh Đàm cuội ngựa ra khỏi nhà là đi theo. Họ Khúc có thói quen cho ngựa đi bước một, ngồi thẳng đuốn trên yên, mắt mơ màng, thả tâm hồn ngắm trời ngắm đất. Đây là lão bắt trước phong thái ung dung tự tại của lãng tử Lý Bạch tiên sinh mỗi khi tìm cảm hứng thi ca. Điều ấy có lẽ chỉ là phỏng đoán, chắc không đúng, vì cả đời có bao giờ họ Khúc đọc nổi một câu thơ Đường, mà cái chính là lão tìm cách kéo dài thời gian, bằng cách cho con tuấn mã dẫn điệu, sao cho khi vào đến xóm Bông Bông làng buộm thì trời vừa chạng vạng. Xóm Bông Bông gần huyện nhưng là một trại mới lập, xa làng, chỉ lư thừa mấy chục nóc nhà, trời lại sắp tối, mấy ai để ý đến khách vãng lai. Thế là sau vài lần rình mò, tay thám tử đã biết rõ nơi nghỉ qua đêm của ngài chánh tổng. Chập tối hôm thứ ba, cũng theo quy luật ấy, chánh Đàm vừa vào nhà nhân tình một lúc thì hai Doạc lập tức xuất hiện. Họ Khúc đang lúng túng chưa biết xử trí thế nào, gã bợm rượu đã nhanh nhẩu bảo:

- Tôi ở bên kia sông đi bắt rắn, trời lại sắp tối nên vào đây xin chị môi lửa.

Chánh Đàm đưa mắt ra hiệu nhưng hai Doạc lờ đi coi như không biết. Hẩn châm lửa vào bùi nhùi, uống một bát nước với rồi xách đuổng bước ra.

- Cậu mới học được nghề bắt rắn ban đêm à ?

Hai Doạc cười rất tươi:

- Đạo này túng quá, nhà hết sạch thóc, chẳng còn gì cho các cháu ăn nên phải liều ông ạ.

Hai Doạc vừa bước chân khỏi cổng chánh Đám cũng theo ra, chộp vai hấn, quát khế:

- Bà Cả sai mày... phải không ?

- Dạ thưa ông Chánh, con đi bắt rắn thật mà.

- Rắn cái con khỉ ! - Chánh Đám văng tục - Mày giờ hôn đấy !

- Bẩm ông, con không dám.

- Từ rày mày mà còn rình mò thì ông róc xương. - Khúc Đám vừa thò tay vào túi móc mấy tờ bạc ấn vào tay hai Doạc vừa lầu bầu - Cút ra ngoài bãi tha ma mà bắt rắn mòng. Cấm được bép xép, nhớ chưa ?

- Bẩm, con nhớ rồi.

Thế là âm mưu của bà cả Huê và bà ba Lánh thất bại thảm hại. Thành cháu giỏi đánh hổ gặp cô lại lẩn như chạch. Hai Doạc là thằng không có lập trường, mạnh ai theo người ấy. Sau này, thời Nhật chiếm đóng, hấn theo lũ giặc làm bồi ngựa cho tên quan hai hirôsi. Một lần Doạc dắt ngựa ra sông tắm, con ngựa thụt chân xuống kè đá bị treo khớp. Tên trung uý rút kiếm chém một nhát ngang cổ, đầu hấn rơi xuống một lúc, máu mới từ cổ phọt ra.

Cuối cùng thì sau hai mươi một năm lấy chồng bà cả Huê cũng mang thai, tin này như một quả bom làm chấn động làng Cù, thậm chí cả tổng Kim Đôi, nhưng trong nhà họ Khúc mỗi người tùy theo hoàn cảnh của mình tiếp đón nó với thái độ khác nhau. Chánh Đám tất nhiên là vô cùng phấn khởi. Người đầu tiên lão nghĩ cần phải trả ơn là ông lang Toét làng Suộm. Ông này năm ngoái đã bán cho lão bình rượu ngâm cá ngựa lẫn với ba con tắc kè hoa đầu bạc. Thứ thuốc tráng dương lập tức có ngay tác dụng khiến lúc nào họ Khúc cũng dậm dật như phát cuồng, đến nỗi có đêm chẳng biết vô tình hay hữu ý, lão mò vào giường cô cháu gái bà Cả từ kẻ Suốt sang chơi khiến cô ta kêu toáng lên. Trong thâm tâm, chánh Đám hy vọng bà Cả sẽ sinh một thằng con trai. Bà ta mà có con trai thì hiển nhiên là Thị Lánh hết làm mình làm mẩy. Lão sẽ trị dần dần rồi đưa vào khuôn phép, không thể để lằng lộn như trước. Trong tương lai, nhà thêm một suất đình, thế của họ Khúc ngày càng được củng cố, như vậy mỗi khi ra chốn đình trung, lão mới

đoàng hoàng ngẩng mặt nhìn thiên hạ. Bà cả Huê thì vừa lo vừa mừng. Lo vì tuổi đã cứng chẳng biết chuyện này vượt cạn có dễ dàng, nên thường xuyên thắp hương trước bàn thờ Quan Âm mong ngài phù hộ cho mẹ tròn con vuông. Thứ nữa liệu đứa bé sinh ra giống ai? Tốt nhất là không nên giống bất kỳ người đàn ông nào trong nhà này trừ Khúc Đàm. Mừng vì nếu một thằng con trai ra đời, Thị Lánh sẽ không còn giữ địa vị độc tôn. Bà sẽ lấy lại thế thượng phong, điều hành toàn bộ hoạt động của gia đình họ Khúc, đến khi lão dè già chầu trời, sẽ tìm cách tống khứ con yêu tinh ấy về với lão lái trâu bên kia sông. Thỉnh thoảng bà cả Huê lại đóng cửa buồng, tuột váy đến ngang hông, vuốt cái bụng đã hơi căng nổi chằng chịt gân xanh lẫn với những mạch máu li ti rồi nhoẻn miệng cười. Làn da bụng màu vàng nhạt, đôi chỗ xám xám điểm vài vết sần nho nhỏ, thỉnh thoảng khẽ chuyển động nghe như đứa trẻ đang cựa quậy.

Lê Văn Vận vẫn thậm thụt đi lại với Mạc Thị Lánh mặc dù bà Cả đã cấm. Hắn không muốn làm phật lòng bà Huê nhưng cũng khó mà đoạn tuyệt với người tình. ở vào cái thế chạch bỏ giỏ cua, Vận đành phải chấp nhận phương án tình thế, san sẻ tình cảm cho cả hai thậm chí ba người đàn bà để giữ an toàn tính mạng. Những lúc gặp chuyện khó xử Vận lại ra sông Lãng đánh cá. Chiếc thuyền câu cũ, trước khi về làm rể chánh Đàm hắn đã cho tay Quýnh trong vạ chài. Gần đây ông bố vợ thuê đóng một cái mới để hắn kiếm cá tươi, nhất là loại cá chép râu đỏ về nhấm rượu. Một lần hứng lên, họ Khúc còn đem bà Ba cùng thằng con trai xuống thuyền, bắt Lê Văn Vận chèo xuôi dòng xuống đến ngã ba Mối ngắm cảnh. Sông Lãng mùa này nước chảy lờ đờ. Cá chày mắt đỏ, cá chép vàng và cá lăng ngược dòng tìm nơi đẻ trứng, bơi từng đàn như những đám rong đuôi chó phát sáng. Cồn Vành choãi ra như một miếng vá hình bán nguyệt nhấp nhô lau lách. Từ trong đám sậy, thỉnh thoảng một con vịt hoang hoặc một cặp le le vút lên vỗ cánh phành phạch, làm lũ cào cào tím, đầu nhọn giật mình bay loạn xạ. Mòng nước thì bất chấp sự đời miễn là no bụng. Chúng rủ nhau vài ba con một, dàn hàng ngang dùng cái mỏ vừa dài vừa nhọn, khoắng xuống mặt ruộng tìm lũ cá lác ngờ ngệch; Bọn cá mương háu ăn lao loạn xạ trên mặt

ruộng nước đục ngầu như thoi dệt củi. Chúng cứ chồn vờn theo một vũ điệu nhỏ nhằng chẳng theo quy luật nào nên rất khó bắt trù giăng lưới ba bề bốn bên rồi dùng mồi giậm lừa dần. Trên cao, một con bói cá mỡ dài hơn cả thân người, trông như một đốm sáng xanh biếc biết bay. Thoắt một cái, nó thả mình lao xuống theo chiều thẳng đứng, trong chớp mắt, giữa cái mỡ cứng như gọng kìm đã ngậm chú cá trôi bằng ngón tay lấp lánh như bạc.

Khúc Đàm nhấm nháp từng ngụm rượu cá ngựa ngâm thuốc bắc với cá chép nướng than hoa chấm muối tiêu và mấy lát gừng. Thành con trai thích thú nhìn những cánh bướm nâu trên các con thuyền chở đá ngược dòng về bến Tràng. Thuyền nào phần mũi cũng cong vút lên sơn màu nâu thẫm, bên dưới vẽ hai con mắt tròn, đồng tử trắng, viền vàng trông như mắt quỷ. Nhìn thấy đôi mắt quái dị, thành bé chẳng những không sợ mà còn lấy tay vẫy vẫy. Cánh chân sào ném sang thuyền mấy bắp ngô luộc còn nóng. Lão Chánh giơ tay ra hiệu cảm ơn rồi nhặt món quà của những người phu thuyền đưa cho con. Ngắm cảnh trời nước mênh mông tâm trạng thư thái, họ Khúc bảo với bà Ba:

- Cảnh đẹp như thế này chẳng trách trước đây anh Vện không muốn bỏ nghề hạ bạc.

Lê Văn Vện làm như không nghe thấy, lẳng lặng chèo. Bà Ba khẽ mỉm cười. Thuyền cập bến, trời cũng vừa xế bóng, Bà cả Huê và Khúc Thị Hải đứng trên đê chờ. Nhìn thấy vợ cả, chánh Đàm nhăn mặt:

- Bà đang bụng mang dạ chửa ra đây làm gì, nhỡ xảy chân thì khốn.

Bà Huê mắt long sòng sọc lườm Thị Lánh nhưng giọng lại ngọt nhạt:

- Ông Lái bên nhà sang chơi, thầy nó với dì về ngay đi.

Đội cho mọi người vào làng, dưới bến chỉ còn lại Lê Văn Vện đang lúi húi cuốn tay lưới, bà cả Huê làm mặt giận:

- Tôi đã cấm chỉ thế mà chúng nào vẫn tạt ấy.

Chàng ngư phủ đánh trống lảng:

- Đâu có, bà Cả chỉ hay đa nghi.

- Nửa đêm hôm kia đưa nào lên xuống nhà ngang bầu vào người anh rồi kéo nhau ra vườn chuối. Anh tưởng tôi mù chắc ?

- Tôi xin thề;..

- Từ xưa đến nay lời thề mà linh nghiệm thì lũ đàn ông các người tuyệt giống rồi.

Thực tình, Lê Văn Vận dù có muốn, bà Ba cũng không để cho anh ta thoát khỏi cuộc tình vụng trộm mà chính cô ta là người giảng bày. Bà Cả đang thời kỳ mang thai, nhìn lũ chúng thậm thụt với nhau, bất chấp lệnh "*giới nghiêm*" lấy làm ngứa mắt. "*Ta đã cảnh cáo nhiều lần, nếu không biết điều thì đừng bảo là thiếu lượng bao dung*". Bà Huê nghĩ vậy và lặng lẽ chờ cơ hội.

Về phần mình, sắc sảo đến thế mà Thị Lánh vẫn bị bà cả Huê xỏ mũi. Chuyện tư thông giữa bà cả và Lê Văn Vận cô ta không hề hay biết. Nó được bí mật cho đến khi cái bụng bắt đầu phình ra. Tới lúc này bà Ba mới đặt dấu hỏi: "*Chả lẽ món rượu hổ lớn cá ngựa, tắc kè với thuốc bắc lại có tác dụng nhanh đến thế ? Mình không tin. Thế thì sự thật kẻ nào là chủ của cái bào thai quá muộn mằn ấy ?*" Cô ta không bao giờ nghĩ đến Lê Văn Vận mà dứt khoát cho rằng, con mẹ cáo già kia đã thậm thụt với một gã trương tuần nào đó rồi lập lờ đánh lộn con đen, nhằm giành lại quyền bà chủ nếu may ra để được thành con trai. Nghĩ đến đây, nổi bực dọc dâng lên tận cổ làm cô ta gần như nghẹt thở. Bằng mọi cách, phải tìm ra sự thật, nếu không, cơ ngơi này trước sau cũng rơi vào tay con mụ già.

Chính vào lúc bà Ba đang ngày đêm trù tính kế hoạch cho tương lai thì bà cả Huê cao tay hơn đã nhanh chóng ra đòn trước.

Từ lâu, bà Huê đã bóng gió cho chồng biết những hành vi thiếu đoan chính của Thị Lánh. Tất nhiên chánh Đàm không tin, nhưng đấy là thứ đòn gió, hư hư thực thực nhằm chuẩn bị tinh thần cho lão nếu sau này có chuyện xảy ra. Bà đã tha cho một lần, không thể tha tiếp lần nữa để ả xỏ chân lỗ mũi. Chuyện xảy ra vào một đêm tháng tư, chánh Đàm phải ra đình họp với Hội đồng kỳ mục, chuẩn bị cho lễ rước sắc phong Thành hoàng. Làng Cù đón gánh chèo của ông trùm Lộng ở kẻ Sui về diễn tích *Lưu Bình Dương Lễ*. Chiều hôm ấy bà cả Huê đến nhà hai

Doạc. Bị tóm bất ngờ, hắn không lần được đành nhe răng cười trừ. Bà Huê móc hầu bao đưa cho gã bọm rượu ít tiền rồi ghé tai thì thầm mấy câu. Trước lúc ra về bà net hắn:

- Lần này mà làm hỏng việc nữa thì tao bảo ông Chánh tống mày đi lính.

Hai Doạc nhăn nhó cười lấy lòng:

- Cô yên tâm, nhất định lần này cháu lập công chuộc tội.

Bà Cả dự đoán không sai. Chừng giữa canh ba, khi cả làng đang chăm chú theo dõi tích chèo ở sân đình thì Lê Văn Vận lén ra ngoài. Một lúc sau bà Ba cũng tìm cách rời khỏi cuộc vui. Hai Doạc lập tức bám theo họ. Khi hai người vào nhà cài then cổng, gã bắt rần lập tức quay lại đình vào gặp Khúc Đàm. Ông Chánh ra hiệu cho thằng cháu vợ đợi một lúc rồi cả hai mới trèo tường vào nhà bằng lối vườn chuối. Đàn chó nhận ra mùi của ông chủ, không hề sủa một tiếng, chỉ đến khi chánh Đàm quát to thị oai, đôi gian phu dâm phụ mới hết hồn, lục sục mãi chưa rút được chốt cửa. Một bóng đen nửa trần truồng bất ngờ lao ra húc vào Khúc Đàm rồi nhảy xuống sân. Hai Doạc thuận tay phang một gậy vào bắp chân gã gian tặc. Hắn bị đau, ngã xoài xuống nền gạch Bát Tràng nhưng lại đứng dậy ngay. Chánh Đàm lồm cồm bò dậy, sờ nắn mạng sườn một lúc rồi bảo hai Doạc đánh lửa châm nén. Bà Ba đầu tóc bù xù ngồi ủ rũ góc giường. Chánh Đàm mặt hầm hầm quát:

- Đứa nào vừa ở đây ra ?

Thị Lánh sợ lắm, đang tìm kế hoãn binh nên không nói gì, chỉ tỉ tỉ khóc.

- Câm mồm ! Tao hỏi: Đứa nào vừa ở đây ra ?

- Kìa mình ! Không phải tại em. Em khổ lắm - Thị Lánh khóc nghe thật ai oán.

- Gái dĩ già mồm ! - Chánh Đàm nghiêng răng kèn kẹt - Hỏi vậy thôi chứ tao đã biết thừa nó là thằng Vận. Cứ thử xem có chạy được mãi không.

Chánh Đàm lấy dây thừng trói hai tay bà Ba vào cột nhà rồi khoá cửa lại, nhét chum chìa khoá vào túi sau đó bảo hai Doạc:

- Chuyện này không được nói với ai. Máy hôm nữa chú sẽ cắt cho ba sào ruộng đồng Đẩu. Mà mà bếp xép tao trình quan cho đi hiệu lực ở Tuyên Quang chết mất xác nhớ chưa ?

- Thưa chú, cháu nhớ, nhưng;..

- Lại vôi tiến uống rượu chứ gì ? Đây, cầm lấy.

Sáng hôm sau, Khúc Đàm tự tay trói bà Ba vào cột chuồng trâu rồi dùng roi mây quật ngang lưng. Tiếng roi vun vút nghe thật ghê rợn nhưng người đàn bà vẫn cắn răng chịu không hề kêu một tiếng. Đánh chán, lão quăng roi lên nhà uống rượu. Tấm lưng thon thả trắng nõn nà của Thị Lánh đầy những vết thâm tím hằn thành vệt chẳng khác gì mụn vá vụng về bằng các loại vải khác nhau. Bà Ba chịu đòn ánh mắt đầy lửa hận thù. Với bản chất phóng túng như con ngựa hoang tung hoành trên thảo nguyên, không thích các loại yên cương, hàm thiếc ràng buộc, cô ta hoàn toàn mất tự do trong một gia đình hào mục với những quy tắc giáo điều nghiêm ngặt do Khúc Đàm làm chủ. Hành vi của bà Ba và thằng con rể là một cái tát vào niềm kiêu hãnh của Khúc Đàm vốn vẫn dương dương tự đắc cậy mình là bề trên của cả vùng Ba Tổng. Lão đau đến tận xương tuỷ nhưng là nỗi đau không thể nói ra, bởi nếu thiên hạ biết chuyện này thì không còn mặt mũi nào nhìn cánh chức sắc hàng tổng nhất là phó tổng Lê Bang. Ông ta có gã em vợ làm phán lục lộ trên tỉnh, nhà giàu nhất nhì làng Cù, luôn nhắm nhe lật đổ lão để giữ triện đồng. Việc này phải xử lý sao cho trong ấm ngoài êm mới giữ được thể diện vốn là yếu tố quan trọng nhất của hàng sắc mục. Việc đầu tiên là chánh Đàm bảo Khúc Thị Hải đem thằng Luận về quê bà Hai chơi mấy ngày cùng với hai đứa con trai sinh đôi. Tiếp sau, lão sai mấy tá điền là tay chân thân tín bí mật thủ tiêu Lê Văn Vận, xong việc sẽ thưởng hậu. Lê làng Cù rất khát khe. Từ xưa đến nay những người đàn bà thất tiết bị bắt quả tang hoặc hoang thai đều bị gọt tóc bôi vôi thả bè trôi sông. Lão không muốn bà Ba chịu hình phạt này nhưng cũng không thể để cô ta cứ nhõn nhõn cầm sừng lên đầu mình. Lão có cách giải quyết vụ bê bối này êm hơn, gọn hơn. Từ chiều hôm qua, nghĩa là sang ngày thứ hai từ khi bà Ba bị trói, họ Khúc đã chuẩn bị một ít thuốc độc loại không có mùi vị do lang Toét bào chế làm bả chó bán cho

bọn đào tường khoét ngạch. Chỉ cần pha một liều vào nước cho cô ta uống là xong. Những việc còn lại đối với một chánh tổng đương chức không có gì là khó. Cứ nói bà chánh Ba bị cảm thương hàn chết đột ngột thế là xong. Không một ai trong làng Cù dám ngờ chánh tổng giết vợ. Còn thằng Vận, sau khi hấn chết sẽ phao tin thủ phạm là tay chân của Cửu Nghi, một tên trùm cướp, nổi tiếng giết người không ghê tay mới dạt từ Thạch Nham về vùng Ba Tổng hoành hành.

Đêm ấy Lê Văn Vận hốt quá, sau khi húc vào sườn làm bố vợ ngã, hấn băng qua sân, nhảy phứa lên tường mặc cho mảnh sành cào vào tay và bụng nhoe nhoét máu chạy tháo thân. Cứ thuận đường, hấn chạy mãi đến khi nghe tiếng sóng vỗ ồ ồ ách mới biết đã đến sông Lăng. Hấn xuống bến tìm nơi buộc thuyền, định xuôi dòng xuống ngã ba Mòi. Đêm càng khuya sóng vỗ vào kè đá càng mạnh. Gió đông nam chạy dọc triền sông, xô những con sóng gối vào nhau nghe rào rào như là tiếng đập cánh đồng loạt của bầy nhạn nước mỗi khi cất mình bay lên khỏi đầm Ma. Phía bên kia cồn Vành, vài đóm lân tinh chập chờn, lúc ẩn lúc hiện như ma trời. Những con vạc ăn đêm cần mẫn dùng chân sục sạo, lùa lũ tép gạo dưới khu ruộng trũng cạnh đầm vào cái mỏ vừa nhọn vừa dài như kim thợ rèn. Lũ bìm bịp lặn ngụp kiếm ăn dưới đầm thỉnh thoảng lại ngoi lên kêu những tiếng rời rạc gọi bạn. Một con mèo hoang đuôi trắng gào lên như hoá rồ bằng thứ âm thanh khàn khàn giống hệt tiếng rên rỉ của người già nghiện thuốc Lào lúc hấp hối. Con mèo cứ quần quanh bên sườn đê, thỉnh thoảng lại ngược cặp mắt lóng lánh như mắt ma nhìn chàng ngư phủ như là nhìn kẻ thù. Vận ngửa mặt, cúi xuống quờ một hòn đất ném. Con vật cúp cái đuôi trắng như đuôi cáo Bắc cực biến vào đám dứa dại. Từ điểm canh không đèn đóm hình như có tiếng khóc thút thít. Chẳng lẽ lại là ma. Hấn đi vòng từ dưới chân đê lên, dõi mắt quan sát. Không phải ma là một cặp trai gái đang ngồi bên nhau. Gã con trai đang thì thầm tán tỉnh điều gì đó còn cô gái cứ ngúng nguẩy thỉnh thoảng lại hất tay anh chàng ra khỏi ngực. Vận chợt nhớ đến bà Ba. Không được. Bỏ cô ta lúc này là mình có tội. Lão chánh tổng đánh cô ta chết mất. Nhưng không thể về ngay. Phải xem động tĩnh thế nào đã. Bây giờ nơi ẩn mình tốt nhất là rừng Hóp. Cánh rừng này từ

xưa tới nay vốn bí hiểm lan truyền toàn những chuyện ma quỷ hiện hình, ít người dám vào trừ bọ đạo tặc. Hấn dự định tá túc ở đây vài ngày, đến đêm vào làng tìm cách cứu Thị Lánh. Việc vào rừng đối với Vận không khó. Hấn là thổ công vùng này. Trong rừng nhiều chim cò trú ngụ, hấn có thể bắt cò nướng hoặc luộc trứng chim nếu không kiếm được món nào khác.

Hai Doạc là một trong ba gã trai làng được chánh Đàm sai đi giết Lê Văn Vận, xong việc mỗi đứa sẽ được ba mươi đồng. Số tiền ấy chúng nằm mơ cả đời cũng không có được. Hai Doạc chơi thân với Thường Rỗ. Trong lúc chén choáng hơi men, hấn đã nửa kín nửa hở cho ông bạn bắt ếch biết tin này. Nghe xong Thường Rỗ sợ quá bèn tìm cách báo cho Lê Văn Vận. Vận đã có ơn cứu mạng với hấn nên hấn không thể làm ngơ khi ân nhân mình bị chánh Đàm sát hại. Nhưng biết anh ta trốn ở đâu ? Vốn là dân thuyền chài, thạo nghề sông nước, có khi hấn đã giong thuyền xuống ngã ba Mỏi, chu du ngoài sông Cái thì có mà giới tìm. Thường Rỗ vội ra sông Lãng thấy con thuyền vẫn neo ở bến, biết chắc là Vận không đi theo đường thủy. Tự nhiên hấn nghĩ đến rừng Hóp. Chiều hôm ấy, Thường Rỗ giả làm người đánh chim vác lưới và lồng men theo bờ đầm Ma vào rừng. Hấn vốn là tay gan lỳ không bao giờ tin vào chuyện ma quỷ. Có lần hấn vác chiếu ra ngủ ngoài bãi tha ma ngay cạnh ngôi mả mới của lão trương Khoái bị sét đánh ba đêm liền trong một vụ cá cược ăn tiền mà chẳng thấy các âm hồn hiện hình về bắt. Xong việc, tay Chút thọt phải giữ lời giao kèo trả hấn một đồng hai.

Thường Rỗ treo đồ nghề lên một cành Hóp, tay cầm gậy vừa dò dẫm vừa khua ra phía trước. Hấn đã bị rấp cạp nia cắn một lần gần chết, bây giờ đi đâu cũng mang gậy theo kể cả ra đình làng. Tháng tư trời oi nồng nhưng trong rừng gần như không có ánh nắng. Ngoài những bụi tre hóp mọc chen chúc từ bao đời, cánh rừng còn khá nhiều cây cổ thụ vươn cao xòe tán rợp cả một vùng không gian rộng lớn. Những cây thấp hơn bị dây leo quấn chằng chịt tạo thành những cái vòm lý tưởng là nơi cư ngụ tuyệt vời của lũ cò lửa hoặc vạc sành sau một đêm thức trắng kiếm ăn bên cồn Vành hoặc đầm Ma. Một con sóc đuôi

xù lên như chùm bông lau, cặp mắt giống hai hòn bi ve nhỏ xíu lảo liêng nhìn cây gậy của Thường Rõ. Hình như nó không thích có kẻ đột nhập vào lãnh địa của mình nên cứ ngúc ngoắc đầu kêu chín chít như chuột cắn nhau rồi lao vút lên cây kiên kiên có những cành đâm ngang giống hết cành bứa. Trên chạc ba cây vàng canh, một con đa đa trống có bộ lông sặc sỡ như chim thiên đường cứ vươn cổ hót mãi một điệu "*bắt cô trói cột*" nghe ai oán như gà thất tình. Thứ giọng rên rĩ ấy lan truyền khắp rừng, ghé xuống cả đầm Ma, làm lũ liều điếu, chào mào, sáo sậu đang kiếm sâu bọ cũng ngẩn đầu hoạ theo bằng đủ mọi cung bậc chẳng khác gì một dàn đại hợp xướng. Thường Rõ vốn thích bẫy chim, nghe bản hoà tấu âm ỉ của chúng, nhất là thứ giọng kim lĩnh xướng của chú bồ các mỏ dài lông đen tuyền như lông quạ đậu trên cành hóp, người hẳn như bị thôi miên, quên mất việc đi tìm Lê Văn Vện. Chính vào lúc ấy, chàng rể họ Khúc xuất hiện sau khi đã nhìn thấy gà bắt ếch từ xa. Vện hỏi:

- Làm sao biết được tôi ở đây ?

Thường Rõ bảo:

- Tôi ra sông thấy cái thuyền vẫn còn nên đoán là cạu vào rừng.

Cô ấy bị ông Chánh trói ở chuồng trâu đã hai ngày nay.

- Liệu Lánh có làm sao không ?

- Vì thể diện, chánh Đàm sẽ không đưa cô ấy ra cho làng xử phạt, nhưng nếu ông ấy cứ để như thế thêm vài ngày thì chết mất.

- Anh bảo tôi phải làm thế nào bây giờ ?

- Chánh Đàm đã sai bọn hai Doạc thủ tiêu cạu. - Thường Rõ ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo - Tầm này chúng đang ở Ba Kèo. Đêm nay cạu nên về nhà đưa cô ấy ra. Tôi sẽ thăm dò hành tung của ông Chánh. Xong việc phải xuống thuyền đi ngay kéo cả hai cùng mất mạng.

Đêm hôm ấy không trăng. Trời lất phất mưa. Làng Cù râm ran tiếng chó. Lũ chó sủa gần như phản ứng dây chuyền theo lệnh của con Đốm già có cái mõm dài như mõm cáo nằm ở thềm sau nhà chánh hội Hạp. Con này trụi sạch lông đuôi, đầu bạc phéch, bốn chân khẳng khiu như que củi nhưng khôn vào bậc nhất. Tuy nhiên, danh tiếng của nó

hoàn toàn không phải vì tuổi tác. Nó là một "*lão khuyển lạc mao*"³ thậm chí mắt đã hơi mờ khó có thể nhận biết những vật ở xa. Sức mạnh của con Đốm là ở tiếng sủa. Giữa đêm thanh vắng, đánh hơi thấy mùi lạ, nó bất ngờ tru lên giống tiếng sư tử gầm làm chính đồng loại của nó cũng sồn gai ốc. Có lần, một gà trộm vật, chùng canh tư mò vào định khoắng mấy con gà nhép, vừa nghe con Đốm sủa đã thọt dái lên cổ, chạy quàng quàng bổ xuống ao, bị chủ nhà tóm sống. Muốn vào nhà họ Khúc hướng này phải vòng qua cổng chánh hội Hạp. Con Đốm nằm án ngữ trên cao khó có thể qua mặt nó. Thường Rõ đã có kinh nghiệm vô hiệu hoá những tên lính gác thuộc loại này, bởi trước đây đã có thời hấn theo cả Đĩnh làm nghề *ăn sương*⁴. Thường không muốn hạ thủ con chó già nên chỉ lấy miếng thịt tẩm thuốc mê quăng vào chái nhà. Mùi thịt nướng thơm phức khiến chú ta khịt khịt mũi quên mất nhiệm vụ cảnh giới. Chỉ ít phút sau nó nằm phục hai chân trước, miệng sàu bọt. Thuốc đã ngấm.

Lê Văn Vận lên tường, men theo rệ ao, lén vào chuồng trâu. Lũ chó đánh hơi chủ vẫy đuôi mừng rồi rít. Hấn ném cho chúng mấy miếng thịt để phòng bất trắc rồi mở gióng chuồng trâu tìm bà Ba. Thị Lánh bị trói vòng hai tay vào cột, người mềm nhũn như đã chết. Chàng ngư phủ dùng răng tháo dây thừng rồi ghé lưng xóc người tỉnh chạy ra cổng. Hấn đang loay hoay mở chốt thì bất ngờ Khúc Đàm xuất hiện với ngọn mác lăm lăm trong tay. Lão cười gằn:

- Tao đoán không sai, thế nào rồi mày cũng mò về đây.

Vận biết thế nguy, sợ lắm. Hấn xoay người che cho bà Ba, lợi dụng bóng đêm định luôn qua phía bờ ao. Chánh Đàm quát khế:

- Bỏ con đi xuống, nếu không cả hai đứa đều chết !

Lê Văn Vận lăm lét nhìn trước nhìn sau tìm lối thoát nhưng lúc này họ Khúc đã cảnh giác đứng chắn ngang cổng. Hai bên găm ghè nhìn nhau như loài thú dữ rình mồi. Lão Chánh không muốn đánh thức cả nhà vì chuyện nhục nhã này còn tay con rể muốn đưa Thị Lánh khỏi làng càng ít người biết càng tốt. Cuối cùng hấn chủ động bảo:

- Ông Chánh,; để cho chúng tôi đi.

³ Chó già rụng lông

⁴ Ăn sương : ăn trộm (tiếng lóng).

- Cầm mồm ! - Chánh Đàm gần giọng - Muốn sống mày phải bỏ con Lánh xuống.

- Không bao giờ ! - Vận rít lên - Ông trời người ta thế này chỉ từ giờ đến mai là chết. Tôi xin ông...

- Gớm nhỉ ! Quân phản chủ. Tao sẽ cho chúng mày được toại nguyện.

Khúc Đàm nói chưa hết câu đã phóng ngọn mác vào ngực Lê Văn Vận. Hấn né mình. Cũng may, trời tối, mũi mác chỉ chạm vào cánh tay làm toạc một mảnh da. Hấn lùi vào gốc cây bưởi đặt bà Ba đang còn ngất xỉu xuống đất rồi quờ tay vớ được đoạn tre làm cán cuốc vung lên đỡ ngọn mác. Lúc này chánh Đàm nổi cơn điên. Lão cầm chắc vũ khí bằng tay phải định kết thúc số phận người đàn bà trước rồi sẽ tính sổ với thằng con rể lão lếu. Mũi mác chưa kịp chạm vào Thị Lánh, Khúc Đàm đã bị cây gậy tre đực choảng một nhát vào đầu. Thân hình cao lớn hơi gù của lão đổ xuống như cây chuối bị phạt ngang gốc. Nhờ Thường Rõ giúp, Vận đưa được bà Ba ra khỏi nhà chánh tổng. Dân đồng ca của các loại chó trong làng vẫn vang lên bất tận. Nhưng đây là những tiếng sủa cầm canh báo sự bình yên đã thành thói quen ru giấc ngủ của dân làng Cù, chẳng ai nghĩ có chuyện khác thường. Ra đến bờ sông, khi hai người đã dìu bà Ba xuống thuyền, Thường Rõ bảo:

- Thôi chúc cậu ra đi chân cứng đá mềm.

Vận lưu luyến nắm tay chàng bắt ếch:

- Thật không biết lấy gì cảm ơn anh.

Thường Rõ giục:

- Có thể ông Chánh đã chết. Chuyện án mạng này lớn đấy. Đừng bao giờ về làng nếu thời thế chưa thay đổi.

Vận buông mái chèo khoát nước. Con thuyền nhỏ bé lặn vào bóng đêm. Bà Ba nằm trong khoang vẫn bất tỉnh. Từ một xóm nào đó ven sông có tiếng gà gáy. Đêm đã chuyển canh. Trời bỗng đổ mưa. Màn đêm tối đen. Thỉnh thoảng một con chim lợn bay ngang sông. Tiếng kêu của nó bao giờ cũng báo điềm chẳng lành nghe rợn người. Trên những bụi chuối hoang ven sông, lũ côn trùng rỉ rả ca mãi một điệp khúc buồn

thảm lúc nhật lúc khoan bằng thứ giọng ngái ngủ. Lũ giang chân dài như cà kheo lội bì bõm ngoài bãi sục cá. Xa hơn một chút lũ cò vạc nháo nhác tranh mỗi. Chúng cãi nhau bằng thứ thổ ngữ quen thuộc vùng đồng chiêm trũng, nghe gần giống tiếng đàn tranh bị chùng dây hoặc tiếng khen bè của người Mèo có vài ba ống bị dập. âm ỉ hơn cả là lũ ếch nhái, ễnh ương, chẳng chuộc. Chúng đều ngấn cổ nhưng to họng. Con nào cũng ngoác cái miệng rộng đến mang tai thì nhau gào lên hợp thành bản đồng ca ộp oạp bất tận. Con thuyền của chàng ngư phủ lằm lũi trôi đi trong màn mưa mỗi lúc một dày.